



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 103/2017/NĐ-CP NGÀY 12/9/2017 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ VÀ QUẢN LÝ CÁC CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định), cụ thể như sau:

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phân biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được

1.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến là 62 đơn vị, bao gồm:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 12 đơn vị.
- Các cơ quan, đoàn thể: 01 đơn vị.
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 34 đơn vị.
- Các Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế: 15 đơn vị.

1.2. Tổng số ý kiến nhận được: 55 ý kiến

Tính đến ngày 8/6/2026, dự thảo Nghị định nhận được 55 ý kiến tham gia bao gồm:

- 12 Bộ, cơ quan ngang Bộ: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao.
- 01 cơ quan, đoàn thể: Mặt Trận tổ quốc Việt Nam
- 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Nghệ An, Bắc Ninh, Cà Mau, Đắk Lắk, Quảng Ninh, An Giang, Thái Nguyên, Đồng Nai, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Khánh Hòa, Cần Thơ, Lai Châu, Gia Lai, Ninh Bình, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Hải Phòng, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Cao Bằng, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đồng Tháp, Đà Nẵng, Tây Ninh, Hà Nội, Hồ Chí Minh, Sơn La, Lào Cai, Phú Thọ, Huế, Hưng Yên.
- 8/15 Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế: Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn Phòng Bộ, Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Cục Bà mẹ và Trẻ em, Cục Hạ Tàng và Thiết bị y tế, Cục phòng bệnh, Cục Dân số, Cục An toàn thực phẩm, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần việt trí, Trung tâm phục hồi chức năng người khuyết tật Thụỵ An, Trung tâm PHCN và trợ giúp trẻ tàn tật HCM.

2. Kết quả cụ thể

Các cơ quan, đơn vị cơ bản nhất trí về sự cần thiết, cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý xây dựng dự thảo Nghị định và cơ bản nhất trí với các nội dung được đề xuất trong dự thảo Nghị định. Trong đó, 15/55 ý kiến đã nhận được thông nhất với hồ sơ dự thảo Nghị định, đồng thời có ý kiến tham gia đóng góp như sau:

SỐ TT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIÊN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIÊN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG NHẤT TRÍ HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH				
1	Công văn số 923/ATTP-PCTTR ngày 26/5/2026	Cục An toàn Thực phẩm	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
2	Công văn số 447/QBT-HTTEDV ngày 21/5/2026	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
3	Công văn số 1235/VPB1 ngày 02/6/2026	Văn phòng Bộ	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
4	Công văn số 1200/KCB-PHCN&GD	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
5	Công văn số 1272/SYT-CSXH ngày 23/3/2026	Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
7	Công văn số 6848/UBND-KGVX ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
8	Công văn số 2994/SYT-BTXH&TE ngày 24/3/2026	Sở Y tế tỉnh Tây Ninh	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
9	Công văn số 3489/SYT-BTXHTEPCTNXH ngày 26/5/2026	Sở Y tế tỉnh An Giang	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
10	Công văn số 3456/SYT-BTXH ngày 18/5/2026	Sở Y tế tỉnh Cà Mau	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
11	Công văn số 03205/SYT-BTXH ngày 19/5/2026	Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
12	Công văn số 3614/SYT-BTXHTE ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
13	Công văn số 2000/SYT-BTXH Ngày 23/3/2026	Sở Y tế tỉnh Khánh Hoà	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
14	Công văn số 3805/SYT-BTXH&TE ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Gia Lai	Nhất trí với dự thảo Nghị định	
15	Công văn số 2529/SYT-BTXH&TE ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Nghệ An	Nhất trí với dự thảo Nghị định	

CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG CÓ Ý KIẾN THAM GIA ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

I Về nội dung dự thảo Nghị định			
1 Về tên gọi của nghị định			
1.1	Công văn số 4064/BNG-TCQT ngày 27/5/2026	Bộ Ngoại giao	Giữ nguyên tên gọi “cơ sở trợ giúp xã hội” như Nghị định 103/2017/NĐ-CP để giữ nguyên tính thống nhất với hệ thống văn bản cũng như tránh gián đoạn việc triển khai công tác tại địa phương - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải thích căn cứ thay đổi tên gọi từ “<i>cơ sở trợ giúp xã hội</i>” thành “<i>cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc</i>”, làm rõ nội hàm của “<i>dịch vụ chăm sóc</i>” và tính bao quát của cụm từ này đối với tính chất, đặc điểm của các cơ sở trợ giúp xã hội. Hiện nay, bên cạnh những cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc như cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc trẻ em..., còn có những cơ sở cung cấp dịch vụ khác, như cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật, cơ sở trợ giúp xã hội phòng, chống bạo lực gia đình, Trung tâm công tác xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị mua bán... Hơn nữa, chức năng và tên gọi của một số cơ sở đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật (như Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Luật Trẻ em...). Ngoài ra, tại Quyết định số
1.2	Công văn số 3826/BTP-PLHSHC&QLXLVPHC ngày 2/6/2026	Bộ Tư pháp	Tiếp thu ý kiến, Bộ Y tế đề xuất giữ nguyên tên gọi chung là “cơ sở trợ giúp xã hội”, lý do: - Tên gọi nêu trên đã được xác định tại Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của BCH TW Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Luật Trẻ em năm 2016; Luật Phòng bệnh năm 2025; Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023¹; và trực tiếp được quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Nghị định số 98/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của

¹ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của BCH TW Đảng khóa XIII: “*Hệ thống cơ sở y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội tiếp tục được đầu tư, mở rộng, nâng cao chất lượng góp phần bảo đảm giáo dục, y tế, nhà ở tối thiểu, nước sạch, thông tin cơ bản cho Nhân dân; ...*”; Điều 35, 38 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Điều 38, 47, 66, 67 Luật Trẻ em năm 2016; Điều 72 Luật Khám bệnh, chữa bệnh, sửa đổi năm 2023; Điều 33 Luật Phòng bệnh năm 2025; Khoản 5 Điều 27 Luật Phòng, chống mua bán người 2024; Điều 1, 4, 5, ... Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Điểm b khoản 1 Điều 2, điểm d khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 4 Điều 7, Điều 10 Nghị định số 98/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em

		966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mang lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 quy định phạm vi quy hoạch <u>gồm các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực thuộc các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở ngoài công lập trên phạm vi cả nước</u>. Do đó, nếu lựa chọn một tên gọi chung cho các cơ sở này và được cân nhắc kỹ lưỡng để bảo đảm tính bao quát và phù hợp, bám sát chủ trương của Đảng trong các văn bản có liên quan (ví dụ như Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới yêu cầu “<u>phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập</u>”, “<u>phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn</u>” ...).	966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mang lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 quy định phạm vi quy hoạch <u>gồm các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực thuộc các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở ngoài công lập trên phạm vi cả nước</u>. Do đó, nếu lựa chọn một tên gọi chung cho các cơ sở này và được cân nhắc kỹ lưỡng để bảo đảm tính bao quát và phù hợp, bám sát chủ trương của Đảng trong các văn bản có liên quan (ví dụ như Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới yêu cầu “<u>phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập</u>”, “<u>phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn</u>” ...).	Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 16/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Đến nay, đã có 05 đơn vị² đề nghị giữ nguyên tên gọi chung là cơ sở trợ giúp xã hội nhằm duy trì sự ổn định, liên tục của chính sách, tránh gây lãng phí, tổn kém kinh phí cho cơ sở và bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản lĩnh vực trợ giúp xã hội đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Quy định “cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội” được quy định tại Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ quy định về công tác xã hội là một loại hình của cơ sở trợ giúp xã hội, Cơ bao gồm: Trung tâm công tác xã hội, Cơ
--	--	--	--	--	---

² Bộ Ngoại giao, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Y tế thành phố Cần Thơ, Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

1.3	Công văn số 5401/BNV-TCBC ngày 01/6/2026	Bộ Nội vụ	Đề nghị Bộ Y tế làm rõ cơ sở pháp lý của khái niệm “cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”; trên cơ sở đó, đề nghị Bộ Y tế rà soát, biên tập lại dự thảo Nghị định, trong đó quy định cụ thể các nội dung về tổ chức (tiêu chí, điều kiện thành lập,); hoạt động (tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ, ...) và quản lý (cơ chế quản lý, cơ chế kiểm tra, giám sát và kiểm định chất lượng, ...), bảo đảm phù hợp với quan điểm về nguyên tắc phân cấp, phân quyền.	số 110/2024/NĐ-CP đề bảo đảm không trùng lặp giữa các quy định của pháp luật.	sở bảo trợ xã hội, Cơ sở trợ giúp xã hội tổng hợp, ... Tiếp thu ý kiến, Bộ Y tế đề xuất giữ nguyên tên gọi chung là cơ sở trợ giúp xã hội, lý do: - Tên gọi nêu trên đã được xác định tại Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của BCH TW Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Luật Trẻ em năm 2016; Luật Phòng bệnh năm 2023; Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023³; và trực tiếp được quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Nghị định số 98/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn
-----	--	-----------	---	--	---

³ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của BCH TW Đảng khoá XIII: “Hệ thống cơ sở y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội tiếp tục được đầu tư, mở rộng, nâng cao chất lượng góp phần bảo đảm giáo dục, y tế, nhà ở tối thiểu, nước sạch, thông tin cơ bản cho Nhân dân; ...”; Điều 35, 38 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Điều 38, 47, 66, 67 Luật Trẻ em năm 2016; Điều 72 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; Điều 33 Luật Phòng bệnh năm 2025; Điều 1, 4, 5,... Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Điểm b khoản 1 Điều 2, điểm b khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 4 Điều 7, Điều 10 Nghị định số 98/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

				đến năm 2050, Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 16/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Đến nay, đã có 05 đơn vị⁴ đề nghị giữ nguyên tên gọi chung là cơ sở trợ giúp xã hội nhằm duy trì sự ổn định, liên tục của chính sách, tránh gây lãng phí, tổn kém kinh phí cho cơ sở và bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản lĩnh vực trợ giúp xã hội đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp thu ý kiến, đề xuất giữ nguyên tên gọi chung là cơ sở trợ giúp xã hội, lý do: - Tên gọi nêu trên đã được xác định tại Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của BCH TW Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Luật Trẻ em năm 2016; Luật Phòng bệnh năm 2025; Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023⁵; và trực tiếp được quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức,
1.4	Công văn số 1723/PC ngày 01/6/2026	Vụ Pháp chế	Tên gọi của Dự thảo Nghị định “Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc” đã đổi tên so với tên gọi tại Nghị định 103/2017/NĐ-CP “quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội”. Do đó, đề nghị Cục giải trình lý do thay đổi tên gọi, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. - Đề nghị xem lại tên Nghị định và tên chương II “nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc” vì tên của Nghị định và phạm vi chỉ quy định “tổ chức, hoạt động và quản lý” các cơ sở,	

⁴ Bộ Ngoại giao, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Y tế thành phố Cần Thơ; Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

⁵ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 11 năm 2023 của BCH TW Đảng khoá XIII: “Hệ thống cơ sở y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội tiếp tục được đầu tư, mở rộng, nâng cao chất lượng góp phần bảo đảm giáo dục, y tế, nhà ở tối thiểu, nước sạch, thông tin cơ bản cho Nhân dân;...”; Điều 35, 38 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Điều 38, 47, 66, 67 Luật Trẻ em năm 2016; Điều 72 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; Điều 33 Luật Phòng bệnh năm 2025; Điều 1, 4, 5... Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Điểm b khoản 1 Điều 7, điểm d khoản 4 Điều 7, Điều 10 Nghị định số 98/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

			không bao gồm việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ sở này.	hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Nghị định số 98/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 16/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Đến nay, đã có 05 đơn vị⁶ đề nghị giữ nguyên tên gọi chung là cơ sở trợ giúp xã hội nhằm duy trì sự ổn định, liên tục của chính sách, tránh gây lãng phí, tổn kém kinh phí cho cơ sở và bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản lĩnh vực trợ giúp xã hội đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
1.5	Công văn số 4819/SYT-BTXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế TP Hà Nội	Về tên gọi của Nghị định: Hiện nay, Dự thảo Nghị định sử dụng thuật ngữ “ <i>cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc</i> ”, thay cho tên gọi “ <i>cơ sở trợ giúp xã hội</i> ” theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tên gọi đề phù hợp với các hình thức tổ chức của cơ sở quy	Tiếp thu ý kiến, giữ nguyên tên gọi là cơ sở trợ giúp xã hội.

⁶ Bộ Ngoại giao, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Y tế thành phố Cần Thơ, Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

			định tại Điều 4 và nhiệm vụ quy định tại Điều 6.	
1.6	Công văn số 3704/SYT- DSBTXH ngày 26/5/2026	Sở Y tế TP Cần Thơ	Hiện nay, Dự thảo Nghị định sử dụng thuật ngữ “cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”, thay cho tên gọi “cơ sở trợ giúp xã hội” theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu giữ nguyên tên gọi “cơ sở trợ giúp xã hội” để bảo đảm tính kế thừa, ổn định của hệ thống pháp luật, đồng thời tránh phát sinh vướng mắc trong tổ chức thực hiện, nhất là trong việc chuyển đổi tên gọi, con dấu, hồ sơ pháp lý, cũng như các văn bản đã ban hành trước đây có liên quan. Trường hợp cần thiết phải thay đổi tên gọi, đề nghị làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và đánh giá tác động đầy đủ. Đề nghị cơ quan soạn thảo giữ nguyên tên theo Nghị định 103/2017/NĐ-CP: “Nghị định quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động; giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội”.	Tiếp thu ý kiến, giữ nguyên tên gọi là cơ sở trợ giúp xã hội.
1.7	Công văn số 2639/SYT- BT&PCTNXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh	Tên gọi dự thảo hiện nay là: “Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”. Đề nghị giữ nguyên tên gọi theo Nghị định 103/2017/NĐ-CP “Nghị định quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội”. Lý do đề xuất: Qua rà soát nội dung dự thảo cho thấy phần lớn nhiệm vụ, chức năng và hình thức tổ chức của các cơ sở được quy định trong dự thảo, đặc biệt tại Điều 6, thực chất là hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo quy định tại	Tiếp thu ý kiến, giữ nguyên tên gọi là cơ sở trợ giúp xã hội.
1.8	Công văn số 3174/SYT- BTXH ngày 26/5/2026	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	Tiếp thu ý kiến, giữ nguyên tên gọi là cơ sở trợ giúp xã hội.	Tiếp thu ý kiến, giữ nguyên tên gọi là cơ sở trợ giúp xã hội.

			Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội. Hiện nay đa phần các văn bản quy phạm pháp luật hoặc hướng dẫn thi hành đều sử dụng khái niệm cơ sở trợ giúp xã hội để chỉ các đơn vị có 1 hoặc một số chức năng về công tác này. Trong khi đó, khái niệm “dịch vụ chăm sóc” thường được hiểu theo nghĩa hẹp, chủ yếu bao gồm các hoạt động chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sinh hoạt, nuôi dưỡng và hỗ trợ đời sống hằng ngày. Vì vậy, việc giữ tên gọi như dự thảo hiện nay có thể chưa phản ánh đầy đủ bản chất hoạt động chuyên môn của cơ sở		Tên của Dự thảo “Quy định về tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”. Đề nghị: điều chỉnh thành Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. Lý do: để đảm bảo cụ thể, rõ ràng đối tượng điều chỉnh.	Tiếp thu ý kiến, giữ nguyên tên gọi là cơ sở trợ giúp xã hội.
1.9	Công văn số 7567/SYT-BVSTE&BTXH ngày 8/6/2026	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh				
2	Phạm vi điều chỉnh					
2.1	Công văn số 3826/BTP-PLHSHC&QLXLVPHC ngày 2/6/2026	Bộ Tư pháp		Tên gọi và phạm vi điều chỉnh (Điều 1) của dự thảo Nghị định bao gồm “<i>tổ chức</i>” các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập và ngoài công lập, tuy nhiên, so với Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, dự thảo Nghị định không quy định về thành lập, giải thể, tổ chức lại các cơ sở trợ giúp xã hội. Theo thuyết minh tại Bảng so sánh, thuyết minh thì thủ tục thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập được thực hiện theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sửa đổi, bổ		Tiếp thu, điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định.

		sung bởi Nghị định số 283/2025/NĐ-CP); đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thì thực hiện cắt bỏ ngành, nghề “kinh doanh dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, thuyết minh kỹ lưỡng vấn đề này, bảo đảm thống nhất giữa tên gọi và phạm vi điều chỉnh, tránh tạo khoảng trống pháp lý, đồng thời bảo đảm tính thống nhất với quy định của pháp luật có liên quan (ví dụ: hiện nay, Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế vẫn có quy định về thẩm quyền quyết định cấp, thay đổi, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội...).	
		- Ngày 18/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, theo đó, có quy định về cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, không được quy định thêm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh hoặc các biện pháp quản lý không cần thiết, làm tăng chi phí tuân thủ đối với người dân, doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại	Tiếp thu ý kiến.

			văn bản số 527/TTg-CDS ngày 18/5/2026 về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh bảo đảm thực chất, phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý		
2.2	Công văn số 2737/SYT-BTXHTE ngày 19/5/2026	Sở Y tế TP Huế	Dự thảo Nghị định mở rộng phạm vi điều chỉnh từ “cơ sở trợ giúp xã hội” sang “cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”, bao gồm nhiều loại hình cơ sở và nhóm đối tượng khác nhau. Tuy nhiên, một số nội dung còn có sự giao thoa với pháp luật chuyên ngành về khám bệnh, chữa bệnh; người cao tuổi; người khuyết tật; trẻ em và công tác xã hội. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, làm rõ khái niệm “dịch vụ chăm sóc”, phạm vi hoạt động của từng loại hình cơ sở nhằm tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước.		Tiếp thu tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định.
3	Đối tượng áp dụng				
3.1	Công văn số 5401/BNV-TCBC ngày 1/6/2026	Bộ Nội vụ	Về đối tượng áp dụng (Điều 2 dự thảo Nghị định) Tại khoản 2, đề nghị Bộ Y tế rà soát, bổ cụm từ “do nhà nước...đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động”, để bảo đảm phù hợp với quy định về đối tượng phục vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tại khoản 4 Điều 5 (bao gồm cả đối tượng tự nguyện có nhu cầu được trợ giúp xã hội, tự chi trả kinh phí,); về kinh phí hoạt động của cơ sở tại điểm b khoản 1 Điều 8 (bao gồm nguồn thu phí dịch vụ từ các đối tượng tự nguyện, ...)		Tiếp thu, chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 2 (Cơ sở trợ giúp xã hội công lập là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước thành lập theo quy định tại Nghị định số 120/2021/NĐ-CP).
3.2	Công văn số 2022/SYT-BTXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị rà soát, hoàn thiện quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định về đối tượng áp dụng để bảo đảm thống nhất với tên gọi và		Tiếp thu, chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định

			phạm vi điều chỉnh của Nghị định. Lý do: tên Nghị định là “Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”, nên đối tượng áp dụng không chỉ bao gồm cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập và ngoài công lập, mà cần xem xét quy định đầy đủ đối với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thành lập, quản lý và tổ chức hoạt động của các cơ sở này. Trong khi đó, nội dung Điều 2 dự thảo hiện nay chủ yếu phân loại cơ sở theo tính chất công lập và ngoài công lập, chưa phản ánh đầy đủ phạm vi chủ thể chịu sự điều chỉnh của Nghị định, đặc biệt là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện. Do đó, đề nghị nghiên cứu rà soát, bổ sung quy định theo hướng xác định đầy đủ đối tượng áp dụng nhằm bảo đảm thống nhất với phạm vi điều chỉnh của Nghị định, chặt chẽ về kỹ thuật lập pháp và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.	
3.3	Công văn số 2661/SYT-BTXH ngày 27/5/2026	Sở Y tế tỉnh Ninh Bình	Đề nghị quy định rõ thẩm quyền thành lập, tổ chức lại Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập Lý do: Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: <i>Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập do cơ quan nhà nước thành lập, quản lý, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động</i>. Tuy nhiên tại chương IV thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước không quy định rõ cơ quan nào thành lập, quản lý Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập.	Việc thành lập các cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

3.4	Công văn số 7567/SYT-BVSTE&BTXH ngày 8/6/2026	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh	Tại khoản 2 Điều 2 của Dự thảo quy định: “Điều 2. Đối tượng áp dụng Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc gồm cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập và cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc ngoài công lập (sau đây gọi tắt là cơ sở). 2. Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc ngoài công lập do các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động” Đề nghị: xem xét bổ sung thêm trường hợp hợp tác công tư để xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức thực hiện.	Việc thực hiện hợp tác công tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, không quy định tại dự thảo Nghị định tránh chồng chéo.
4	Về các hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ			
4.1	Công văn số 7446/BTC-KTN ngày 3/6/2026	Bộ Tài chính	- Tại Điều 4 sửa đổi, bổ sung các hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, mở rộng lên hơn 20 loại hình cơ sở cụ thể. Cùng với đó, tại Điều 11-14 quy định chi tiết định mức nhân sự (tỷ lệ nhân viên/đối tượng) khá cao (Ví dụ: 01 nhân viên y tế phụ trách tối đa 50 đối tượng đối với cơ sở bảo trợ xã hội tại Điều 11; 01 nhân viên y tế phụ trách tối đa 30 đối tượng đối với cơ sở dưỡng lão tại Điều 12; ...). Việc mở rộng loại hình cơ sở và áp dụng mức nhân sự sẽ kéo theo nhu cầu tăng biên chế, chi lương, chi hoạt động của hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập.	(i) Về xác định loại hình cơ sở: Đây là những loại hình của cơ sở trợ giúp xã hội đã được quy định tại các Luật chuyên ngành: Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Luật Trẻ em, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... và các Nghị định hướng dẫn. Do vậy, đây không phải là những loại hình cơ sở mới quy định. (ii) Về định mức nhân sự: Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ, Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội đã quy định định mức nhân sự nêu trên và định mức thấp hơn so với dự thảo Nghị định này. Do vậy, quy định nêu trên không dẫn đến tăng biên chế tại các cơ sở công lập.

4.2	Công văn số 3826/BTP- PLHSHC&QLXLVPHC ngày 2/6/2026	Bộ Tư pháp	Điều 4 dự thảo Nghị định dự kiến quy định theo hướng liệt kê các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải thích về căn cứ cụ thể liệt kê các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội; đồng thời cân nhắc để bảo đảm phù hợp với Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/09/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước về việc: “<i>bảo đảm nguyên tắc một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ</i>”.	Tiếp thu, đây là những loại hình của cơ sở trợ giúp xã hội đã được quy định tại các Luật chuyên ngành và Nghị định hướng dẫn
			Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về các loại hình như: “<i>cơ sở bảo trợ xã hội</i>”, “<i>trung tâm công tác xã hội</i>”, “<i>cơ sở trợ giúp xã hội phòng, chống bạo lực gia đình</i>”, “<i>cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp</i>” ... tuy nhiên, không có quy định giải thích từ ngữ hoặc làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các loại hình này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, làm rõ vấn đề này để bảo đảm rõ ràng, minh bạch, thuận lợi trong tổ chức, hoạt động	Các loại hình này đã được quy định về chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ tại pháp luật chuyên ngành có liên quan
4.3	Công văn số 5401/BNV- TCBC ngày 1/6/2026	Bộ Nội vụ	Về các hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc (Điều 4 dự thảo Nghị định) Tại Điều 4 dự thảo Nghị định quy định rất nhiều hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, trong đó có nhiều hình thức trùng nhau như: cơ sở bảo	Tiếp thu ý kiến tại Điều 3 dự thảo Nghị định

			trợ xã hội tổng hợp; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; ... Do vậy, đề nghị Bộ Y tế rà soát, phân loại rõ từng loại hình tổ chức, bảo đảm không trùng lặp, trên cơ sở đó, xác định nhiệm vụ, quyền hạn, đối tượng phục vụ, kinh phí hoạt động, tương ứng với từng loại hình tổ chức để thống nhất thực hiện.	
4.4	Công văn số 1618/TTCP-C.X ngày 29/5/2026	Thanh tra Chính phủ	- Điều 4 quy định các hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc theo phương thức liệt kê cụ thể từng loại hình. Đề nghị nghiên cứu, rà soát quy định theo hướng xác định rõ tiêu chí phân loại, chức năng chính và phạm vi hoạt động chủ yếu của từng loại hình cơ sở nhằm bao quát đầy đủ các mô hình cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc trong thực tiễn. Bên cạnh đó, các hình thức tổ chức cơ sở quy định tại Điều 4 hiện chưa bảo đảm tính thống nhất với các quy định về điều kiện, yêu cầu hoạt động của cơ sở tại Chương III, đề nghị rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính đồng bộ trong nội dung của dự thảo Tiếp thu ý kiến tại Điều 3 dự thảo Nghị định	
4.5	Công văn số 1723/PC ngày 01/6/2026	Vụ Pháp chế	Điều 4 về các hình thức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc: Đề nghị rà soát lại Luật người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Luật trẻ em, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản quy định chi tiết thi hành để xem xét sự phù hợp về tên gọi của các cơ sở, thống nhất tên điều và nội dung của điều vì khoản 1 quy định là cơ sở trợ giúp xã hội, các khoản 2, 3, 4 là cơ sở chăm sóc. Do đó, cần phải thống nhất lại tên Điều là cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở chăm Tiếp thu ý kiến tại Điều 3 dự thảo Nghị định	

			sóc xã hội hay cơ sở chăm sóc/ cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc.	
4.6	Công văn số 1895/SYT-BTTE&PCTNXH ngày 21/5/2026	Sở Y tế tỉnh Lai Châu	Đối với Điều 4 (Hình thức tổ chức cơ sở): Đề nghị chỉnh sửa điểm d khoản 1 từ: “<i>cơ sở hỗ trợ nạn bị mua bán</i>” thành: “<i>cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị mua bán</i>” nhằm bảo đảm chính xác về thuật ngữ pháp lý và phù hợp với cách diễn đạt trong các văn bản có liên quan Về các hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định: Việc quy định quá nhiều hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tại các khoản 2, 3, 4 Điều 4 dự thảo Nghị định trong khi một số hình thức tổ chức dịch vụ dự thảo Nghị định quy định điều kiện hoạt động tương đồng (<i>yêu cầu đối với cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc khác quy định tại Điều 15 dự thảo Nghị định</i>) gây khó khăn cho địa phương trong quá trình phân loại, xác định hình thức cung cấp dịch vụ chăm sóc phù hợp với quy định, thực hiện công tác hậu kiểm và quản lý hoạt động của cơ sở, cụ thể như sau: - Nội dung quy định chức năng, nhiệm vụ của các hình thức cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc đã được quy định tương đối đầy đủ tại phần mở đầu của từng nhóm hình thức tổ chức dịch vụ (<i>dự thảo Nghị định đang chia thành 4 nhóm hình thức chính, bao gồm: cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1; cơ sở chăm sóc người cao tuổi quy định tại khoản 2; cơ sở chăm sóc người khuyết tật quy định tại khoản 3; cơ</i>	Dự thảo Nghị định không quy định loại hình cơ sở hỗ trợ nạn nhân mua bán, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 162/2025/NĐ-CP
4.7	Công văn số 2302/SYT-BTXH ngày 26/5/2026	Sở Y tế tỉnh Lào Cai		Tiếp thu ý kiến tại Điều 3 dự thảo Nghị định

sở chăm sóc trẻ em quy định tại khoản 4 Điều 4). Do đó, địa phương đề xuất chỉ nên liệt kê các hình thức tổ chức đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ có yêu cầu đặc thù về điều kiện hoạt động, còn lại nên để chung vào một nhóm hình thức tổ chức (gọi là nhóm khác).

- Tại các Điều 11, 12, 13, 14 dự thảo Nghị định quy định cụ thể về yêu cầu điều kiện hoạt động đối với một số hình thức tổ chức cơ sở đặc thù (gồm: cơ sở bảo trợ xã hội; cơ sở dưỡng lão; cơ sở chăm sóc ban ngày; Trung tâm công tác xã hội); các hình thức tổ chức còn lại đều được áp dụng chung theo quy định tại Điều 15 dự thảo Nghị định (trừ cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã).

Từ những lý do trên, Sở Y tế đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu theo hướng rút gọn các hình thức cung cấp dịch vụ chăm sóc nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn tổ chức hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc đang rất đa dạng hiện nay; đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước tại địa phương. Các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, nếu đáp ứng đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện hoạt động theo quy định của Nghị định, thì được xem là đủ điều kiện hoạt động, không nhất thiết phải phân tách thành quá nhiều hình thức tổ chức cụ thể. Trên cơ sở đó, Sở Y tế đề xuất như sau:

- Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định, ghi:

		“a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; b) Cơ sở dưỡng lão; c) Cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày; d) <u>Cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi;</u> đ) <u>Cơ sở chăm sóc người cao tuổi khác.</u>” Đề nghị sửa lại thành: “a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; b) Cơ sở dưỡng lão; c) Cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày; d) <u>Cơ sở chăm sóc người cao tuổi khác.</u>” - Tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định, ghi: “a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; b) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; c) Cơ sở chăm sóc người khuyết tật ban ngày; d) <u>Trung tâm hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập;</u> đ) <u>Cơ sở phục hồi chức năng cho người khuyết tật;</u> e) <u>Cơ sở chăm sóc trẻ em tự kỷ;</u> g) <u>Cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật;</u> h) <u>Cơ sở chăm sóc người khuyết tật khác.</u>” Đề nghị sửa lại thành: “a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật;
--	--	---

			b) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; c) Cơ sở chăm sóc người khuyết tật ban ngày; d) <u>Cơ sở chăm sóc người khuyết tật khác.</u> - Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định, ghi: “a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em; b) Cơ sở chăm sóc trẻ em ban ngày; c) <u>Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.</u>” Đề nghị sửa lại thành: “a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em; b) Cơ sở chăm sóc trẻ em ban ngày; c) <u>Cơ sở chăm sóc trẻ em khác.</u>” 2.2. Tại điểm d khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định, ghi: “d) Cơ sở <u>hỗ trợ nạn bị mua bán;</u>” Đề nghị sửa lại thành: “d) Cơ sở <u>hỗ trợ nạn nhân bị mua bán;</u>” 2.3. Tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định, ghi: “Cơ sở chăm sóc người khuyết tật thực hiện chức năng, nhiệm vụ <u>chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng, hỗ trợ sống độc lập và hoà nhập cộng đồng</u> cho người khuyết tật” Đề nghị sửa lại thành: “Cơ sở chăm sóc người khuyết tật thực hiện chức năng, nhiệm vụ <u>chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp, tư vấn, can thiệp, phục hồi chức năng, hỗ trợ sống độc lập và hoà nhập cộng đồng</u> cho người khuyết tật...” Lý do: Đảm bảo phù hợp với chức năng cung cấp dịch vụ chăm sóc đa dạng của các
--	--	--	--

			cơ sở chăm sóc người khuyết tật phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng. - Tại Khoản 4 Điều 4: + Đối với tên gọi tại Khoản 4: Đề nghị Ban soạn thảo thay cụm từ “<i>cơ sở chăm sóc trẻ em</i>” bằng cụm từ “<i>cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</i>”. Lý do, ngoài dịch vụ chăm sóc, các cơ sở còn thực hiện nhiều dịch vụ khác cho trẻ em như nuôi dưỡng, tư vấn, phục hồi chức năng và các hoạt động hỗ trợ khác. Việc sử dụng cụm từ “<i>cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</i>” sẽ đảm bảo tính bao quát và đầy đủ hơn. + Tại điểm a, b: Đề nghị Ban soạn thảo xác định rõ đối tượng được cung cấp dịch vụ là trẻ em nói chung hay nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, để đưa ra tên gọi phù hợp và thống nhất.	cơ sở chăm sóc người khuyết tật phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng.	
4.8	Công văn số 4819/SYT-BTXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế TP Hà Nội	Đề nghị sửa đổi Điểm d, Khoản 1, Điều 4: “<i>d) Cơ sở nạn bị mua bán</i>” thành “<i>d) Cơ sở nạn nhân bị mua bán</i>”.	Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa tại Điều 3 dự thảo Nghị định (không quy định loại hình cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, được thực hiện theo Luật Trẻ em 2016 và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).	
4.9	Công văn số 3834/SYT-DSBCTXHTE ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	Đề nghị sửa đổi Điểm d, Khoản 1, Điều 4: “<i>d) Cơ sở nạn nhân bị mua bán</i>”.	Loại hình cơ sở hỗ trợ nạn nhân mua bán, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 162/2025/NĐ-CP, do vậy dự thảo Nghị định không quy định lại.	
4.10	Công văn số 2884/SYT-BTXH ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị sửa đổi Điểm d, Khoản 1, Điều 4: “<i>d) Cơ sở nạn nhân bị mua bán</i>”.	Loại hình cơ sở hỗ trợ nạn nhân mua bán, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 162/2025/NĐ-CP, do vậy dự thảo Nghị định không quy định lại.	
4.11	Công văn số 2639/SYT-BT&PCTNXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh	Tại dự thảo Nghị định quy định rất nhiều các hình thức tổ chức cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tuy nhiên chưa có tiêu chí để phân định rõ ràng giữa các loại hình cơ sở	Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa tại Điều 3 dự thảo Nghị định.	
4.12	Công văn số 3455/SYT-BTXH ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị bổ sung hình thức: Trung tâm Trợ giúp xã hội tổng hợp Lý do: Trợ giúp xã hội tổng hợp bao gồm chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng tự	Bảo lưu như dự thảo Nghị định	

			nguyên và đối tượng bảo trợ xã hội từ trẻ em đến người cao tuổi, người khuyết tật,... và các hoạt động công tác xã hội, trợ giúp,... trong đơn vị và tại cộng đồng.		
4.13	Công văn số 4548/SYT-BTXHTE ngày 23/5/2026	Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa	Tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 dự thảo đã tách rõ “Cơ sở chăm sóc người cao tuổi” và “Cơ sở chăm sóc người khuyết tật”. Tuy nhiên, cần bổ sung quy định về mô hình kết hợp chăm sóc y tế chuyên sâu (như chuyên khoa Lão khoa hoặc phục hồi chức năng) ngay trong các cơ sở này để phù hợp với định hướng tại Nghị quyết 72-NQ/TW.	Trong cơ sở trợ giúp xã hội đã có nhiệm vụ về kết nối với các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ điều trị y tế, chăm sóc sức khỏe hoặc cung cấp dịch vụ điều trị y tế, chăm sóc sức khỏe nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; kết nối chuyển gửi đối tượng đến cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội hoặc cơ sở khác phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu đối tượng. Do vậy, đề nghị bảo lưu	
4.14	Công văn số 1019/BMTE-BV ngày 3/6/2026	Cục Bà mẹ và Trẻ em	Khoản 4 Điều 4 đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau: “4. Cơ sở chăm sóc trẻ em thực hiện chức năng, nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ tâm lý, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, bao gồm các hình thức sau đây: a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em; b) Cơ sở chăm sóc trẻ em ban ngày; c) Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; d) <i>Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em.</i> ”	Đây không phải là loại hình cơ sở trợ giúp xã hội, nội dung của Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em đã được quy định tại khoản 17 Điều 6 dự thảo Nghị định. Đề nghị bảo lưu như dự thảo	
4.15	Công văn số 7567/SYT-BVCSTE&BTXH ngày 8/6/2026	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh	Tại Điều 4 của Dự thảo quy định: “Điều 4. Các hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc 1. Cơ sở trợ giúp xã hội Cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện chức năng, nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp, tư vấn, can thiệp, phục hồi chức năng, công tác xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và các yêu	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh Điều 3; dự thảo Nghị định đã quy định điều kiện hoạt động của các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội tại phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định	

		cần cần thiết khác cho đối tượng dễ bị tổn thương, bao gồm các hình thức sau đây: a) Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp; b) Trung tâm công tác xã hội; c) Cơ sở trợ giúp xã hội phòng, chống bạo lực gia đình; d) Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; đ) Cơ sở trợ giúp xã hội khác. 2. Cơ sở chăm sóc người cao tuổi Cơ sở chăm sóc người cao tuổi thực hiện chức năng, nhiệm vụ chăm sóc toàn diện về thể chất, tinh thần, hỗ trợ sinh hoạt và những yêu cầu cần thiết khác cho người cao tuổi, bao gồm các hình thức sau đây: a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; b) Cơ sở dưỡng lão; c) Cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày; d) Cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; đ) Cơ sở chăm sóc người cao tuổi khác. 3. Cơ sở chăm sóc người khuyết tật Cơ sở chăm sóc người khuyết tật thực hiện chức năng, nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng, hỗ trợ sống độc lập và hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, bao gồm các hình thức sau đây: a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; b) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; c) Cơ sở chăm sóc người khuyết tật ban ngày;
--	--	--

			d) Trung tâm hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập; đ) Cơ sở phục hồi chức năng cho người khuyết tật; e) Cơ sở chăm sóc trẻ em tự kỷ; g) Cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật; h) Cơ sở chăm sóc người khuyết tật khác. 4. Cơ sở chăm sóc trẻ em Cơ sở chăm sóc trẻ em thực hiện chức năng, nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ tâm lý, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, bao gồm các hình thức sau đây: a) Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em; b) Cơ sở chăm sóc trẻ em ban ngày; c) Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em Theo quy định trên, bổ sung đa dạng về hình thức, tuy nhiên, không quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự và các điều khác cho từng loại hình thức cụ thể. Điều này gây khó khăn, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện trong thực tiễn. Đề nghị: xem xét quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự cho từng loại hình thức.	
5	Về đối tượng của Nghị định			
5.1	Công văn số 1447/BDTTG-PC ngày 28/5/2026	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Tại điểm a khoản 2 Điều 5 đề nghị bổ sung đối tượng “ <i>nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới</i> ” theo Điều 10 của Luật Bình đẳng giới	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định
5.2	Công văn số 3826/BTP-PLHSHC&QLXLVPHC ngày 2/6/2026	Bộ Tư pháp	So với Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, dự thảo Nghị định bổ sung 02 đối tượng phục vụ gồm: “ <i>Người mắc bệnh tâm thần lang thang, chưa xác định được gia đình và nơi</i>	Tiếp thu tại Điều 4 dự thảo Nghị định, cụ thể: (i) Bổ nội dung “đối tượng người mắc bệnh tâm thần lang thang, chưa xác định

			cư trú được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên đến; người tâm thần được cơ quan an ninh xã hội” (điểm c khoản 2); “Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” (điểm d khoản 2). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ căn cứ, đồng thời đánh giá tác động, nguồn lực thực hiện chăm sóc đối với các đối tượng này.	được gia đình và nơi cư trú được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên đến; người tâm thần được cơ quan công an xác định có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội”; (ii) Giữ nội dung “đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”; Lý do: “đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” đã được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
5.3	Công văn số 3474/BQP-PC ngày 25/5/2026	Bộ Quốc Phòng	Khoản 5 Điều 5, đề nghị nghiên cứu làm rõ tiêu chí xác định hoặc giới hạn theo hướng “Đối tượng dễ bị tổn thương có nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc, trợ giúp xã hội theo đánh giá của cơ sở hoặc cơ quan có thẩm quyền” Lý do: Việc quy định quá rộng có thể dẫn tới khó khăn trong xác định phạm vi quản lý, đối tượng phục vụ và khả năng bảo đảm nguồn lực thực hiện Tiếp thu ý kiến, không thực hiện quy định nội dung nêu trên tại Điều 4 dự thảo Nghị định.	được gia đình và nơi cư trú được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên đến; người tâm thần được cơ quan công an xác định có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội”; (ii) Giữ nội dung “đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”; Lý do: “đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” đã được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
5.4	Công văn số 7446/BTC-KTN ngày 3/6/2026	Bộ Tài chính	Tại Điều 5 sửa đổi, bổ sung thêm một số đối tượng phục vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc. Ví dụ: Người mắc bệnh tâm thần lang thang, chưa xác định được gia đình và nơi cư trú được cơ sở khám bệnh; Đối tượng dễ bị tổn thương;... Tuy nhiên, Bộ Y tế chưa có báo cáo đánh giá tác động của các chính sách này theo quy định tại Điều 29 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị Bộ Y tế rà soát dự thảo Nghị định, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, đánh Tiếp thu ý kiến, không bổ sung thêm đối tượng nêu trên tại Điều 4 dự thảo Nghị định; kế thừa các quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.	được gia đình và nơi cư trú được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên đến; người tâm thần được cơ quan công an xác định có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội”; (ii) Giữ nội dung “đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”; Lý do: “đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” đã được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

			giá lại tác động cụ thể tới ngân sách khi ban hành Nghị định, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.		
5.5	Công văn số 2302/SYT-BTXH ngày 26/5/2026 Sở Y tế tỉnh Lào Cai		Tại khoản a Điều 5 dự thảo Nghị định, ghi: “a) <u>Nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị mua bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động.</u> ” Đề nghị sửa lại thành: “a) <u>Nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị mua bán hoặc người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động.</u> ” Lý do: Trong thực tế, nhiều trường hợp khi tiếp nhận đối tượng chưa thể xác định ngay là nạn nhân bị mua bán mà cần có thời gian xác minh đối tượng, trong thời gian chờ xác minh đối tượng cần có nơi tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc.	Tiếp thu ý kiến	Đối tượng này thuộc diện đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp đã được quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.
5.6	Công văn số 4819/SYT-BTXH ngày 25/5/2026 Sở Y tế TP Hà Nội		Tại Điều 5, Khoản 2: Đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung thêm các trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp gồm: trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực nghiêm trọng và trẻ em bị bỏ rơi.		Đối tượng này thuộc diện đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp đã được quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.
5.7	Công văn số 5481/SYT-PCTN&BTXH ngày 23/5/2026 Sở Y tế TP Hải Phòng		- Tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung đối tượng trẻ bị bỏ rơi trong thời gian chờ hoàn thiện hồ sơ đưa đối tượng vào nuôi dưỡng tập trung. Lý do: Tuy đối tượng này thuộc đối tượng bảo trợ xã hội nhưng thực tế khi trẻ bị bỏ rơi, nếu chưa có gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ vào cơ sở trợ giúp xã hội nuôi dưỡng tập trung, khoảng thời gian đó, trẻ cần phải bảo vệ khẩn cấp.		Đối tượng này thuộc diện đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp đã được quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.

5.8	Công văn số 2900/BVHTTDL-PC ngày 22/5/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điều 5: + Tại khoản 2: Đề nghị sửa đổi cụm từ “nạn nhân của bạo lực gia đình” thành “người bị bạo lực gia đình” để bảo đảm thống nhất với Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành. + Tại khoản 5: Đề nghị bổ sung đối tượng “người không có khả năng tự chăm sóc” do đối tượng này cũng là một trong những đối tượng dễ bị tổn thương, cần được chăm sóc, bảo vệ và hỗ trợ phù hợp.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại điểm a khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.
5.9	Công văn số 3095/SYT- BTXH&PCTNXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Hưng Yên	Tại khoản 5 Điều 5, dự thảo quy định “5. Đối tượng dễ bị tổn thương gồm: người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi hơn so với những nhóm người khác trong cộng đồng, bao gồm người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, đối tượng bảo trợ xã hội, nạn nhân bị mua bán, bị xâm hại, bị bạo lực, bạo hành, người chưa thành niên, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người bị bệnh hiểm nghèo, người mất năng lực hành vi dân sự và đối tượng khác theo quy định của pháp luật.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát các đối tượng quy định tại khoản này đảm bảo không chồng chéo với các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội.	Tiếp thu ý kiến, không thực hiện quy định nội dung nêu trên tại Điều 4 dự thảo Nghị định.
5.10	Công văn số 3704/SYT- DSBTXH ngày 26/5/2026	Sở Y tế TP Cần Thơ	2. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung đối tượng tại điểm c khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định: “c) Người mắc bệnh tâm thần lang thang chưa xác định được gia đình và nơi cư trú được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Tiếp thu, không quy định nội dung nêu trên tại dự thảo Nghị định; giữ nguyên và kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

chuyển đến; người tâm thần được cơ quan công an xác định có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội” thành nội dung: “c) Người mắc bệnh tâm thần lang thang, người bị bệnh dẫn đến không tự phục vụ bản thân, chưa xác định được gia đình và nơi cư trú được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyển đến; người tâm thần được cơ quan công an xác định có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội”.

Lý do: Thực tế triển khai điều trị tại các cơ sở số trường hợp đang điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bệnh tiến triển nặng (bị tai biến hoặc bệnh khác) dẫn Hội Chữ Thập đỏ thành phố Cần Thơ và Hội Bảo trợ Người khuyết tật, Trẻ mồ côi, Bệnh nhân nghèo thành phố Cần Thơ. 2 tới không còn khả năng tự phục vụ bản thân, chưa xác định được gia đình và nơi cư trú.

Do không xác định được nơi cư trú nên UBND cấp xã (nơi đặt trụ sở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang điều trị bệnh cho đối tượng) không có cơ sở đánh giá mức độ khuyết tật, đối tượng này cũng không phải người lang thang xin ăn nên khi đối chiếu với các quy định thì không đủ điều kiện tiếp nhận vào các cơ sở.

Đề nghị làm rõ 06 nhóm đối tượng phục vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định đều được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở hay chỉ một số nhóm. Trường hợp chỉ một số nhóm thì cần có quy định cụ thể.

Lý do: Qua nghiên cứu, nhóm đối tượng tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định khá là rộng, sẽ phát sinh thêm rất nhiều đối tượng.

5.11	Công văn số 3455/SYT-BTXH ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	2. Tại Điều 5 Một số từ cần làm rõ nghĩa: - Tiết d, Khoản 2 Điều 5 quy định “Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”; Khoản 6 Điều 5 quy định “Các đối tượng theo chương trình, đề án hỗ trợ hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định”. Cần giải thích làm rõ Các đối tượng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định có điểm gì khác so với đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác. Chế độ chính sách cho đối tượng do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đưa vào nuôi dưỡng tại cơ sở chăm sóc như thế nào? - Tại điểm b khoản 2: Trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú. Đề nghị làm rõ nội dung này để thống nhất cách hiểu thống nhất, đối tượng thực hiện, trách nhiệm chưa đúng chính sách Lý do: Hiện nay đang có 2 cách hiểu khác nhau: (1) Trẻ em lang thang xin ăn, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú; (2) Trẻ em (là một nhóm đối tượng riêng không phải là trẻ em lang thang xin ăn); người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú. - Tại khoản 2: Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, đề nghị bổ sung đối tượng Trẻ em bị bỏ rơi Lý do: đối tượng này nằm trong nhóm đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng	Tiếp thu - Nội dung này đã được kế thừa tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 103/2017/NĐ-CP. - Đối tượng trẻ em bị bỏ rơi đã được quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định.
------	---	------------------------------------	---	---

			tháng theo quy định tại ND 20 nhưng thực tế khi trẻ bị bỏ rơi nếu chưa có gia đình chăm sóc thay thế làm chế độ chính sách khoảng... ngày mới có quyết định hướng; trẻ em bị bỏ rơi thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 31 <u>Nghị định 56/2017/NĐ-CP</u>, trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp là trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.		tháng theo quy định tại ND 20 nhưng thực tế khi trẻ bị bỏ rơi nếu chưa có gia đình chăm sóc thay thế làm chế độ chính sách khoảng... ngày mới có quyết định hướng; trẻ em bị bỏ rơi thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 31 <u>Nghị định 56/2017/NĐ-CP</u>, trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp là trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.
5.12	Công văn số 4548/SYT-BTXHTE ngày 23/5/2026	Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa	Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo, đề nghị bổ sung đối tượng trẻ bị bỏ rơi trong thời gian chờ hoàn thiện hồ sơ đưa đối tượng vào nuôi dưỡng tập trung. Lý do: Tuy đối tượng này thuộc đối tượng bảo trợ xã hội nhưng thực tế khi trẻ bị bỏ rơi, nếu chưa có gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ vào cơ sở trợ giúp xã hội nuôi dưỡng tập trung, khoảng thời gian đó, trẻ cần phải bảo vệ khẩn cấp.	Tiếp thu ý kiến.	Nội dung này đã được kế thừa tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 103/2017/NĐ-CP
5.13	Công văn số 3174/SYT-BTXH ngày 26/5/2026	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	Tại Điều 5: Đối tượng phục vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc - Tại điểm a khoản 2, đề nghị bổ sung nhóm đối tượng: “người đang trong thời gian xác định là nạn nhân mua bán người”. + Lý do đề xuất: Nhằm bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Phòng, chống mua bán người. Nhóm đối tượng này thường có nhu cầu được hỗ trợ khẩn cấp về nơi lưu trú an toàn, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ tâm lý và bảo vệ trong thời gian xác minh. Thực tiễn hiện nay còn tồn tại khoảng		

		trống pháp lý đối với trường hợp chưa được xác định chính thức là nạn nhân nhưng có nguy cơ cao và cần được hỗ trợ kịp thời. Việc bổ sung nhóm đối tượng này sẽ tạo cơ sở pháp lý để các cơ sở tiếp nhận và hỗ trợ tạm thời theo quy định. - Tại khoản 5, đề nghị sửa đổi như sau: “Đối tượng dễ bị tổn thương là người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng chịu nhiều tác động bất lợi hơn các nhóm khác trong cộng đồng, bao gồm các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật như phụ nữ mang thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người mắc bệnh hiểm nghèo, người mất năng lực hành vi dân sự.” + Lý do đề xuất: Quy định tại khoản 5 mang tính khái quát, bao trùm các nhóm đối tượng đã được quy định tại các khoản 1, 2 và 3. Việc tiếp tục liệt kê lại các nhóm đối tượng cụ thể có thể dẫn đến hiểu nhầm là trùng lặp và gây khó khăn trong cách hiểu, áp dụng quy định.	Tiếp thu ý kiến, không thực hiện quy định nội dung nêu trên tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định
5.14	Công văn số 2737/SYT-BTXHTE ngày 19/5/2026 Sở Y tế TP Huế	Quy định đối tượng phục vụ Khoản 5 Điều 5 dự thảo quy định “<i>đối tượng dễ bị tổn thương</i>” với phạm vi rất rộng, bao gồm nhiều nhóm đối tượng khác nhau. Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể hơn hoặc dẫn chiếu theo quy định pháp luật chuyên ngành để bảo đảm thống nhất trong áp dụng; tránh trường hợp mở rộng quá rộng đối tượng phục vụ dẫn đến khó khăn trong xác định chức năng, nhiệm vụ	Tiếp thu ý kiến, không thực hiện quy định nội dung nêu trên tại Điều 4 dự thảo Nghị định

5.15	Công văn số 7567/SYT-BVCSTE&BTXH ngày 8/6/2026	Sở Y tế TP HCM	và trách nhiệm của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc. Tại Khoản 4 Điều 5 của Dự thảo về đối tượng phục vụ của cơ sở chăm sóc dịch vụ quy định: “Điều 5. Đối tượng phục vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc 4. Đối tượng tự nguyện có nhu cầu được trợ giúp xã hội tại cơ sở bao gồm: Người cao tuổi thực hiện theo hợp đồng ủy nhiệm chăm sóc; người không thuộc diện đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này, không có điều kiện sống tại gia đình, có nhu cầu vào sống tại cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc hoặc có nhu cầu được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, công tác xã hội, tự nguyện đóng góp kinh phí hoặc có người thân, người nhận bảo trợ hoặc người giám hộ đóng góp kinh phí (sau đây gọi chung là đối tượng tự nguyện). Tuy nhiên, trong thực tiễn tại địa phương, có nhiều đối tượng được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội theo diện cần bảo vệ khẩn cấp thuộc khoản 2 của quy định này như người lang thang xin ăn, bệnh tật, trong độ tuổi lao động; người lang thang khuyết tật nhẹ và khuyết tật nặng khi hết thời gian hỗ trợ khẩn cấp 03 tháng nhưng không tìm được người thân, không gia đình, không nhà cửa và bệnh tật không có khả năng lao động nên không thể dừng trợ giúp xã hội và cũng không thuộc đối tượng tại khoản 1 có nguyện vọng tiếp tục sống lâu dài tại cơ sở trợ giúp xã hội theo khoản 4 Điều này nhưng hoàn cảnh khó khăn, không có tài chính cần nhà nước hỗ trợ.	- Đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp mà xác định nơi cư trú thì đưa về cộng đồng, trường hợp mất nguồn nuôi dưỡng thì tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại Điều 24 Nghị định 20/2021/NĐ-CP
------	--	----------------	---	---

Đề nghị: xem xét điều chỉnh thành: Đối tượng tự nguyện có nhu cầu được trợ giúp xã hội tại cơ sở bao gồm: Người cao tuổi thực hiện theo hợp đồng ủy nhiệm chăm sóc; đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khi hết thời gian chăm sóc nuôi dưỡng, không có điều kiện sống tại gia đình, cộng đồng và có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; người không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này, không có điều kiện sống tại gia đình, có nhu cầu vào sống tại cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc hoặc có nhu cầu được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, công tác xã hội, tự nguyện đóng góp kinh phí hoặc có người thân, người nhận bảo trợ hoặc người giám hộ đóng góp kinh phí hoặc nhà nước hỗ trợ kinh phí (sau đây gọi chung là đối tượng tự nguyện).

2. Tại khoản 5 Điều 5 của Dự thảo quy định: “5. Đối tượng dễ bị tổn thương gồm: người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi hơn so với những nhóm người khác trong cộng đồng, bao gồm người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, đối tượng bảo trợ xã hội, nạn nhân bị mua bán, bị xâm hại, bị bạo lực, bạo hành, người chưa thành niên, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người bị bệnh hiểm nghèo, người mất năng lực hành vi dân sự và đối tượng khác theo quy định của pháp luật”.

Tiếp thu ý kiến, không thực hiện quy định nội dung nêu trên tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định

			Quy định như trên là chung chung, chưa rõ ràng, cụ thể về điều kiện đối tượng cần thiết để đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội (ví dụ như không phải mọi phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi cũng có nhu cầu vào cơ sở 4 trợ giúp xã hội) và có thể trùng lặp với đối tượng tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này. Đề nghị: xem xét, quy định cụ thể, rõ ràng thế nào là người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi hơn so với những nhóm người khác trong cộng đồng để đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội.	Quy định như trên là chung chung, chưa rõ ràng, cụ thể về điều kiện đối tượng cần thiết để đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội (ví dụ như không phải mọi phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi cũng có nhu cầu vào cơ sở 4 trợ giúp xã hội) và có thể trùng lặp với đối tượng tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này. Đề nghị: xem xét, quy định cụ thể, rõ ràng thế nào là người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi hơn so với những nhóm người khác trong cộng đồng để đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội.	
5.16	Công văn số 2022/SYT-BTXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh	Khoản 5 Điều 5 dự thảo quy định “<i>đối tượng dễ bị tổn thương</i>” với phạm vi rất rộng, bao gồm nhiều nhóm đối tượng khác nhau. Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể hơn hoặc dẫn chiếu theo quy định pháp luật chuyên ngành để bảo đảm thống nhất trong áp dụng; tránh trường hợp mở rộng quá rộng đối tượng phục vụ dẫn đến khó khăn trong xác định chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc.	Tiếp thu ý kiến, không thực hiện quy định nội dung nêu trên tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định	
6	Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, tên, biểu tượng và trụ sở của cơ sở				Tại Nghị quyết số 66.18/2026/NĐ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, dự thảo Nghị định quy định về chuyên môn, nghiệp vụ, loại bỏ các điều kiện kinh doanh; thực hiện biện pháp quản lý theo hướng hậu kiểm nhằm khuyến khích các tổ chức, cá
6.1	Công văn số 2900/BVHTTDL-PC ngày 22/5/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điều 3: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa tên của điều thành “Điều kiện hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”.		

				nhân tham gia đầu tư lĩnh vực trợ giúp xã hội.
7	Nhiệm vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc			
7.1	Công văn số 3826/BTP-PLHSHC&QLXLVPHC ngày 2/6/2026	Bộ Tư pháp	Tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý nội dung liên quan đến trợ giúp pháp lý thành: “4. Tư vấn và trợ giúp đối tượng thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội; Kết nối, phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến Trung tâm để thực hiện cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý cho đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý nếu có nhu cầu; phối hợp với các cơ quan, tổ chức phù hợp khác để bảo vệ, trợ giúp đối tượng; tìm kiếm, sắp xếp các hình thức chăm sóc”.	Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa bổ sung tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định.
7.2	Công văn số 59/MTTW-BTT ngày 21/5/2026	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Tại Điều 6 về nhiệm vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc phối hợp với chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong tuyên truyền, vận động, kết nối nguồn lực xã hội, phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên; đồng thời công khai các thông tin cơ bản về phạm vi hoạt động, đối tượng phục vụ, điều kiện chăm sóc, mức thu dịch vụ, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ, thiết lập kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của đối tượng được chăm sóc, gia đình, người giám hộ và cộng đồng dân cư. Nội dung này có thể được cân nhắc bổ sung thành một khoản riêng tại Điều 6 hoặc lồng ghép vào các khoản quy định về phát triển cộng đồng,	Tiếp thu ý kiến tại khoản 4 Điều 13 dự thảo Nghị định.

			truyền thông, vận động nguồn lực xã hội quản lý đối tượng	
7.3	Công văn số 7446/BTC-KTN ngày 03/6/2026	Bộ Tài chính	Tại Điều 6 sửa đổi, bổ sung thêm một số nhiệm vụ của cơ sở chăm sóc và đáp ứng các nhu cầu bảo vệ khẩn cấp của đối tượng như chăm sóc y tế, đồ dùng thiết yếu; Phục hồi chức năng thể chất, phục hồi chức năng nhận thức và giao tiếp, phục hồi chức năng kỹ năng sống, phục hồi chức năng hướng nghiệp xã hội, lao động trị liệu và vật lý trị liệu;... Tuy nhiên, Bộ Y tế chưa có báo cáo đánh giá tác động của các chính sách này theo quy định tại Điều 29 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị Bộ Y tế rà soát dự thảo Nghị định, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, đánh giá lại tác động cụ thể tới ngân sách khi ban hành Nghị định, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.	Đề nghị bảo lưu, kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, các địa phương hiện đang triển khai thực hiện
7.4	Công văn số 120/Đ DTTVT-PK ngày 25/5/2026	Trung tâm Điều dưỡng – Phục hồi chức năng Tâm thần Việt Trì	Tại Điều 6, khoản 1, điểm c (dòng 21, từ trên xuống): đề nghị sửa lỗi chính tả “đồ dùng thiết yếu” thành “đồ dùng thiết yếu”; + Tại khoản 2,3: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét và xin ý kiến Vụ Pháp chế và Cục Khám, chữa bệnh về nhiệm vụ “can thiệp trị liệu rối nhiễu tâm trí, trị liệu”, “lao động trị liệu và vật lý trị liệu”, điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác theo quy định của pháp luật để thực hiện những nhiệm vụ trên.	Tiếp thu tại dự thảo Nghị định
7.5	Công văn số 4819/SYT-BTXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế TP Hà Nội	- Tiếp thu ý kiến.	

			+ Tại khoản 3 và điểm a khoản 10 “<i>phục hồi chức năng kỹ năng sống</i>” “<i>Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội, phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề, giáo dục kỹ năng làm cha mẹ; đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét do những nhiệm vụ này thuộc mảng giáo dục.	- Tiếp thu ý kiến
7.6	Công văn số 2884/SYT-BTXH ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang	Tại khoản 13, Điều 6 đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa thành: “Thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, lạm dụng, ngược đãi, bạo lực học đường, bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới”	Tiếp thu ý kiến tại khoản 12 Điều 5 dự thảo Nghị định.
7.7	Công văn số 3455/SYT-BTXH ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	- Tại khoản 1 Điều 6, đề nghị bổ sung từ “trợ giúp”: “1. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc, trợ giúp khẩn cấp” - Khoản 3 điều 6 quy định: “...<i>phục hồi chức năng hướng nghiệp xã hội, lao động tri liệu...</i>) Cần giải thích cụm từ <i>hướng nghiệp xã hội</i> là gì? Đồng thời làm rõ nghĩa cụm từ <i>lao động tri liệu</i>. Hiện nay trong thực tiễn nhiều người nhầm lẫn giữa cụm từ <i>lao động tri liệu</i> và <i>lao động tạo ra của cải vật chất</i> thông thường là như nhau. - Khoản 10 điều 6 quy định “10. <i>Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực</i>” Giải thích cụm từ “<i>giáo dục xã hội là gì</i>”. Hiện nay trong hệ thống giáo dục quốc dân chưa có quy định về cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục xã hội. Các dịch vụ giáo dục xã hội được quy định như thế nào?	Tiếp thu tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định Đề nghị bảo lưu, kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, các địa phương hiện đang triển khai thực hiện Nội dung nêu trên được kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP và Nghị định số 110/2024/NĐ-CP. Do đó, đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định

			- Tại nhiệm vụ số 9: 9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức đề hồ trợ đối tượng tham gia các chương trình giáo dục phổ thông các cấp... Đề nghị bổ sung từ chủ trì để không trùng chức năng nhiệm vụ với các Trung tâm giáo dục hỗ trợ hòa nhập bên Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý	Các cơ sở trợ giúp xã hội của nhiều địa phương đang triển khai cho đối tượng tham gia về các chương trình giáo dục các cấp cho đối tượng sống tại cơ sở, để bảo đảm quyền học tập của trẻ em, nội dung này được kế thừa tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP. Đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định
7.8	Công văn số 3455/SYT-BTXH ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị sửa đổi và gộp các Khoản 15, Khoản 18, Khoản 20 điều 6. Dự thảo quy định: “15. Cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo quy định của pháp luật. 18. Thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về trợ giúp xã hội người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các đối tượng khác. 20. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ theo yêu cầu và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.” Đề nghị sửa như sau: “15. Cung cấp dịch vụ công tác xã hội; dịch vụ sự nghiệp công về trợ giúp xã hội cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, các đối tượng khác theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.” Lý do: Viết lại cho gọn và vẫn đảm bảo đủ ý, rõ nghĩa.	Đây là các nhiệm vụ khác nhau, cần tách bạch rõ để cơ sở thực hiện. Do vậy, đề nghị bảo lưu như dự thảo Nghị định.
7.9	Công văn số 4548/SYT-BTXHTE ngày 23/5/2026	Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa	Tại tiêu mục 7, Điều 6: Quy định về kết nối hoặc cung cấp dịch vụ điều trị y tế. Đề nghị bổ sung cụm từ “dưới sự hướng dẫn chuyên môn của cơ quan y tế có thẩm quyền”. Điều này đảm bảo các dịch vụ y tế tại cơ sở trợ giúp xã hội (không phải là bệnh viện) vẫn	Nhiệm vụ này được thực hiện theo quy định của pháp luật về khám chữa bệnh và được quy định tại khoản 6 Điều 5 dự thảo Nghị định, đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.

			đạt tiêu chuẩn an toàn theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	
7.10	Công văn số 3174/SYT-BTXH ngày 26/5/2026	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	Tại Điều 6: Nhiệm vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc - Đề nghị sửa cụm từ: “Cơ sở có một số hoặc các nhiệm vụ sau” thành “Cơ sở thực hiện một số hoặc đầy đủ các nhiệm vụ sau”. - Lý do đề xuất: Cách diễn đạt tại dự thảo chưa bảo đảm tính chặt chẽ về kỹ thuật lập pháp; cụm từ “một số” và “các nhiệm vụ” có nội hàm dễ gây trùng nghĩa.	Tiếp thu ý kiến tại Điều 6 dự thảo Nghị định.
7.11	Công văn số 1019/BMTE-BV ngày 3/6/2026	Cục Bà mẹ và Trẻ em	Khoản 17 Điều 6 đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau “17. Thực hiện nhiệm vụ của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em, <i>Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống mua bán người</i> theo quy định của pháp luật”.	Dự thảo Nghị định không quy định nội dung này tránh chồng chéo trong thực hiện quy định pháp luật chuyên ngành.
7.12	Công văn số 2734/SYT-BTXHTE ngày 19/5/2026	Sở Y tế TP Hà Nội	Điều 6 dự thảo quy định số lượng lớn nhiệm vụ như: tư vấn tâm lý, trị liệu, phục hồi chức năng, giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp pháp lý, phát triển cộng đồng, thực hiện tổng đài bảo vệ trẻ em... Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu phân nhóm nhiệm vụ theo từng loại hình cơ sở; quy định rõ nhiệm vụ bắt buộc và nhiệm vụ thực hiện theo chức năng hoạt động của cơ sở dịch vụ chăm sóc nhằm bảo đảm phù hợp với năng lực chuyên môn, điều kiện nhân lực và khả năng thực hiện của từng cơ sở, nhất là cơ sở ngoài công lập.	Tiếp thu ý kiến.
7.13	Công văn số 7567/SYT-BVCSTE&BTXH ngày 8/6/2026	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh	Tại Điều 6 của Dự thảo quy định về nhiệm vụ của cơ sở. Theo đó quy định: “cơ sở có một số hoặc các nhiệm vụ sau...”. Tuy nhiên, tại Điều 5 của Dự thảo có quy định	Tiếp thu ý kiến.

			nhiều hình thức cung cấp dịch vụ. Đề nghị: quy định cụ thể, rõ ràng về nhiệm vụ cho từng hình thức của cơ sở cung cấp dịch vụ theo Điều 5. Lý do: để đảm bảo rõ ràng cho từng loại hình cung cấp dịch vụ theo quy định mới của Dự thảo, hạn chế quy định chung chung, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng yếu thế, của các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ.	
8	Quyền hạn của cơ sở cung cấp dịch vụ			
8.1	Công văn số 4819/SYT-BTXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế TP Hà Nội	Tại khoản 2 Điều 7 và Phụ lục kèm theo có đề cập đến “chức năng” của cơ sở, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung quy định chức năng đối với cơ sở tại Nghị định này.	Nội dung được kế thừa tại Nghị định 103/2017/NĐ-CP và các địa phương vẫn đang triển khai thực hiện
8.2	Công văn số 5481/SYT-PCTN&BTXH ngày 23/5/2026	Sở Y tế TP Hải Phòng	Tại khoản 1 Điều 7 Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thành: “1. Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có nhu cầu theo quy định”. Lý do cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc bao gồm cơ sở trợ giúp công lập và ngoài công lập, trong cơ sở công lập có đối tượng bảo trợ xã hội.	Đề nghị bảo lưu, kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP
8.3	Công văn số 3455/SYT-BTXH ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	4. Tại Điều 7 Dự thảo quy định: Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc cho người có nhu cầu theo quy định. Đề nghị sửa như sau: Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có nhu cầu theo quy định.	Đề nghị bảo lưu, kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP

			Lý do: Bổ sung đối tượng trong cơ sở bảo trợ xã hội, vì: Điều 2 dự thảo Nghị định này quy định Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập và ngoài công lập.	
8.4	Công văn số 4548/SYT-BTXHTE ngày 23/5/2026	Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa	Tại khoản 1 Điều 7 Dự thảo, đề nghị bổ sung thành: “1. Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có nhu cầu theo quy định. Lý do cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc bao gồm cơ sở trợ giúp công lập và ngoài công lập, trong đó có đối tượng bảo trợ xã hội.	Đề nghị bảo lưu, kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP
9	Kinh phí hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ			
9.1	Công văn số 7446/BTC-KTN ngày 03/6/2026	Bộ Tài chính	Khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định về Kinh phí hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, bảo đảm nguồn kinh phí hoạt động của các cơ sở này phù hợp với quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa tại Điều 7 dự thảo Nghị định.
9.2	Công văn số 3455/SYT-BTXH ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	7. Đề nghị sửa khoản 1 Điều 8: Dự thảo quy định: “1. Đối với cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập, bao gồm: a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp; b) Nguồn thu phí dịch vụ từ các đối tượng tự nguyện; c) Nguồn thu từ hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc;” Đề nghị sửa như sau:	Dự thảo Nghị định kế thừa quy định tại Điều 11 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.

			“1. Đối với cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập, bao gồm: a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp; b) Nguồn thu từ hoạt động lao động trị liệu, dịch vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc.” Lý do: - Nguồn thu phí dịch vụ từ các đối tượng tự nguyện là một nguồn thu dịch vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc. Do vậy cần bỏ tiết b do trùng lặp. - Thay từ lao động sản xuất bằng từ lao động trị liệu cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở.		
10	Hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc				- Theo Luật Phòng bệnh năm 2025 quy định: “<i>người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên</i>”; khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/ND-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng bệnh quy định đối tượng được hưởng chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần bao gồm: “<i>Người lao động</i>”. Vì vậy, dự thảo Nghị định không quy định về thủ tục bắt buộc kiểm tra sức khỏe tránh chồng chéo với các pháp luật chuyên ngành khác. Đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định - Về nội dung “<i>nhân viên tại các cơ sở chăm sóc không có tiền án, tiền sự về các tội xâm hại trẻ em, bạo lực gia đình, tội</i>”
10.1	Công văn số 5468/A03-P7 ngày 25/5/2026	Bộ Công an	Tại khoản 3 Điều 10 (Yêu cầu chung về nhân sự): Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung “quy định nhân viên tại các cơ sở chăm sóc cần có quy định bắt buộc phải kiểm tra sức khỏe tâm thần định kỳ. Không có tiền án, tiền sự về các tội xâm hại trẻ em, bạo lực gia đình, tội buôn bán người, ma túy và tội phạm tình dục đề phòng ngừa, loại trừ nguyên nhân phát sinh tái phạm”		

				buôn bán người, ma túy và tội phạm tình dục để phòng ngừa, loại trừ nguyên nhân phát sinh tái phạm” được tiếp thu tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định.	
				Tiếp thu, kế thừa các quy định tại Điều 25 Nghị định số 103/2017/ND-CP, đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.	
				Tại Điều 10 và Điều 11, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định chặt chẽ hơn về điều kiện đối với nhân viên trợ giúp xã hội và nhân viên chăm sóc trực tiếp trẻ em tại cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc. Cụ thể: người làm việc trực tiếp với trẻ em cần được tập huấn kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, chăm sóc thay thế, hỗ trợ tâm lý ban đầu, sơ cứu và xử lý tình huống khẩn cấp; đồng thời không có tiền án, tiền sự hoặc hành vi vi phạm liên quan đến xâm hại, bạo lực, lạm dụng, mua bán trẻ em, ma túy hoặc các hành vi xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em.	
10.2	Công văn số 2906/BGDĐT-HSSV ngày 25/5/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Về nguyên tắc cung cấp dịch vụ đối với trẻ em Tại Điều 10, đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc riêng khi cung cấp dịch vụ cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp, trẻ em cần hỗ trợ phục hồi và hòa nhập. Theo đó, việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, tư vấn, can thiệp, trị liệu, phục hồi và hỗ trợ hòa nhập cho trẻ em cần bảo đảm các nguyên tắc: lợi ích tốt nhất của trẻ em; không phân biệt đối xử; tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của trẻ em phù hợp với độ tuổi và mức độ trưởng thành; bảo mật thông tin cá nhân, đời sống riêng tư; bảo đảm an toàn, phòng ngừa mọi hình thức bạo lực, xâm hại, lạm dụng, bỏ mặc, kỳ thị	Tại Điều 10 dự thảo Nghị định chỉ quy định yêu cầu chung về quy trình chăm sóc; các nội dung cụ thể giao Bộ Y tế hướng dẫn, do vậy đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.

			và đối xử không phù hợp trong quá trình cung cấp dịch vụ.	
			- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định về yêu cầu hoạt động của các loại hình cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tại Chương III dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với các hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tại Điều 4 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu ý kiến tại Điều 3, Điều 10 và các phụ lục được ban hành kèm theo dự thảo Nghị định.
10.3	Công văn số 3826/BTP-PLHSHC&QLXLVPHC ngày 2/6/2026	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, không quy định các yêu cầu chung không cần thiết hoặc đã được quy định cụ thể trong từng loại hình của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc. Ví dụ như: Điều 10 dự thảo Nghị định quy định yêu cầu chung về “nhân viên trợ giúp xã hội” (điểm c khoản 3), “quy trình chăm sóc” (điểm a khoản 4), tuy nhiên tại điểm a khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định này quy định: “Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn về quy trình, yêu cầu chăm sóc đối tượng tại các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”, do đó, đề nghị cần nhắc lược bỏ nội dung này tại Điều 10 dự thảo Nghị định.	Đề nghị bảo lưu, nội dung quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định là cơ sở pháp lý để giao Bộ Y tế hướng dẫn chi tiết thực hiện.
			Điều 24 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP quy định điều kiện về cơ sở vật chất nói chung, tuy nhiên dự thảo Nghị định quy định theo hướng phân loại từng loại hình cơ sở bảo trợ xã hội, nhưng không thông nhất với các hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc được liệt kê tại Điều 4 dự thảo Nghị định. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình cụ thể về nội dung này; căn cứ quy định cụ thể, chi tiết các yêu cầu về quy mô, cơ sở vật chất, tổ	Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa tại Điều 3, Điều 9, Điều 10 và các phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định. Qua thực tiễn triển khai công tác chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội, diện tích bình quân về phòng ở là diện tích tối thiểu nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc cho đối tượng. Nội dung này đã được kế thừa quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

			chức bộ máy, nhân sự... của từng loại hình cơ sở.	
10.4	Công văn số 5401/BNV-TCBC ngày 01/6/2026	Bộ Nội vụ	Về hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc (Chương III dự thảo Nghị định) Đề nghị rà soát, biên tập lại các nội dung quy định về yêu cầu đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc theo hướng quy định rõ các nội dung: (1) các tiêu chí, điều kiện thành lập, cấp phép hoạt động đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc; (2) quy định về chuyên môn, nghiệp vụ (các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ...) của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc; (3) không quy định cụ thể số lượng người làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc.	Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP đã bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính về thành lập, hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội. Do vậy, Nghị định này không quy định lại các nội dung trên.
10.5	Công văn số 1447/BDTTG-PC ngày 28/5/2026	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Tại Điều 10 đề nghị gộp khoản 1 vào khoản 2 và nghiên cứu bổ sung quy định áp dụng đối với khu vực đô thị và quy định áp dụng đối với khu vực nông thôn, miền núi	Yêu cầu về diện tích đất tự nhiên tại khu vực đô thị và khu vực nông thôn, miền núi khác nhau, do vậy đề nghị bảo lưu như dự thảo Nghị định.
10.6	Công văn số 1618/TTCP-C.X ngày 29/5/2026	Thanh tra Chính phủ	Một số quy định tại Điều 10 còn mang tính định tính, khó lượng hoá và khó kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện, như: “môi trường xanh, sạch”, “đáp ứng nhu cầu cần lành”, “thuận tiện” “đáp ứng nhu cầu cần thiết”. Đề nghị rà soát, chuẩn hóa thuật ngữ và quy định cụ thể các tiêu chí áp dụng nhằm thống nhất trong tổ chức thực hiện, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát	Các nội dung được quy định trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, đây là những nội dung mang tính nguyên tắc, các yêu cầu cụ thể được quy định trong pháp luật chuyên ngành
10.7	Công văn số 8022/BXD-CYTGTVT ngày 29/5/2026	Bộ Xây dựng	Đề nghị rà soát các quy định liên quan đến điều kiện cơ sở vật chất, địa điểm hoạt động, yêu cầu bảo đảm an toàn cho đối tượng được chăm sóc nhằm bảo đảm thống	Tiếp thu ý kiến tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định.

			nhất, đồng bộ với pháp luật về xây dựng, phòng cháy chữa cháy, quy hoạch, đất đai và pháp luật khác có liên quan. Đề nghị nghiên cứu bổ sung hoặc làm rõ trách nhiệm của cơ sở trong việc bảo đảm điều kiện tiếp cận, sử dụng công trình đối với người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em khuyết tật theo quy định của pháp luật có liên quan.	Tiếp thu ý kiến tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định.
			Chương III: - Tên chương quy định về hoạt động của các cơ sở dịch vụ chăm sóc nhưng nội dung lại quy định hoàn toàn về yêu cầu đối với từng loại hình cơ sở (giống như điều kiện ở Nghị định 103/2017/NĐ-CP). Đề nghị xem lại cho phù hợp. Đồng thời tách rõ về tổ chức, hoạt động của từng loại hình cơ sở theo đúng phạm vi và tên của dự thảo Nghị định.	Tiếp thu ý kiến tại Điều 3, Điều 10, Điều 11 và phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.
10.8	Công văn số 1723/PC ngày 01/6/2026	Vụ Pháp chế	- Điều 17 quy định về tổ chức hoạt động chăm sóc nhưng nội dung lại quy định về thủ tục: Trong 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở, Sở Y tế có trách nhiệm đánh giá việc tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định này... Đề nghị làm rõ việc tuân thủ, đánh giá đáp ứng các yêu cầu thực hiện như thế nào, ai đánh giá, thời gian đánh giá, cách thức đánh giá.... Cần nhắc kỹ đề không phát sinh thủ tục hành chính hoặc gây khó khăn cho doanh nghiệp. Cần nghiên cứu quy định thủ tục đơn giản hơn và vẫn đáp ứng yêu cầu về quản lý. Đồng thời lưu ý, nếu cơ sở đáp ứng yêu cầu thì cơ quan có thẩm quyền xử	Tiếp thu ý kiến và quy định được kế thừa Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP.

			lý thế nào, trong dự thảo Nghị định chưa quy định nội dung này.	
10.9	Công văn số 2302/SYT-BTXH ngày 26/5/2026	Sở Y tỉnh Lào Cai	1. Tại điểm a khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định, ghi: <i>“a) Diện tích đất tự nhiên: Bình quân 15m²/đổi tương ở khu vực nông thôn, 10m²/đổi tương ở khu vực thành thị.”</i> Đề nghị sửa lại thành: <i>“a) Diện tích đất tự nhiên: Bình quân 15m²/đổi tương ở khu vực nông thôn, 10m²/đổi tương ở khu vực thành thị. Trường hợp các cơ sở nằm trong khu chung cư cao tầng, diện tích không gian đất tự nhiên của khu chung cư được tính vào không gian cho cơ sở.”</i> Lý do: Đảm bảo phù hợp điều kiện hoạt động các cơ sở ngoài công lập tại các đô thị lớn. 2. Tại khoản 5 Điều 15 dự thảo Nghị định, ghi: <i>“5. Cơ sở phải thực hiện cung cấp dịch vụ chăm sóc, tư vấn, trợ giúp; tổ chức trực chuyên môn phù hợp với từng nhóm đối tượng.”</i> Đề nghị sửa lại thành: <i>“5. Cơ sở thực hiện cung cấp dịch vụ chăm sóc, tư vấn, trợ giúp, can thiệp, phục hồi chức năng; nội trú, bán trú hoặc theo ca; tổ chức trực chuyên môn phù hợp với từng nhóm đối tượng.”</i> Lý do: Đảm bảo phù hợp với điều kiện hoạt động của các cơ sở ngoài công lập, đa dạng hình thức phục vụ, thời gian cung cấp dịch vụ, đảm bảo tất cả các đối tượng có	- Tiếp thu ý kiến. - Tiếp thu ý kiến.

			nhu cầu đều được sử dụng dịch vụ phù hợp với bản thân và gia đình. 3. Về định mức giáo viên dạy văn hoá, dạy nghề: Đề nghị xem xét định mức giáo viên dạy văn hoá, dạy nghề đối với cơ sở bảo trợ xã hội và cơ sở chăm sóc ban ngày, đảm bảo thống nhất, cụ thể như sau: - Tại điểm 1 Khoản 4 Điều 11 dự thảo Nghị định, ghi: “l) <u>Giáo viên dạy văn hoá, dạy nghề: 01 giáo viên phụ trách dạy văn hoá, dạy nghề cho tối đa 09 đối tượng.</u>” - Tại điểm g Khoản 4 Điều 13 dự thảo Nghị định, ghi: “g) <u>Giáo viên dạy văn hoá, dạy nghề: 01 giáo viên phụ trách dạy văn hoá, dạy nghề cho tối đa 10 đối tượng.</u>”	- Tiếp thu ý kiến tại dự thảo Nghị định. - Tiếp thu ý kiến tại dự thảo Nghị định.
10.10	Công văn số 2737/SYT-BTXH TE ngày 19/5/2026	Sở Y tế TP Huế	a) Quy định nhân sự Thông nhất với dự thảo về việc quy định bắt buộc đối với một số vị trí chuyên môn như nhân viên công tác xã hội, nhân viên tâm lý, nhân viên phục hồi chức năng và nhân viên chăm sóc trực tiếp nhằm bảo đảm chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc cho các nhóm đối tượng yếu thế. Tuy nhiên, hiện nay nguồn nhân lực trong lĩnh vực công tác xã hội, tâm lý còn thiếu, đặc biệt tại các địa phương vùng sâu, vùng xa; nhiều cơ sở đã được thành lập và hoạt động trước thời điểm Nghị định có hiệu lực sẽ gặp khó khăn trong việc kiện toàn ngay đội ngũ nhân sự theo quy định mới. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 21 lại như sau: “<u>Các cơ sở trợ giúp xã hội đã được thành lập, cấp giấy phép hoạt động</u>	

		theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không phải thực hiện thủ tục thông báo hoạt động theo quy định tại Nghị định này. Trong thời gian 02 năm, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cơ sở rà soát, kiện toàn đáp ứng các yêu cầu hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc được quy định tại Nghị định này. Hết thời hạn nêu trên, trường hợp cơ sở vẫn không bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định tạm dừng hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật. Đề nghị cơ quan soạn thảo thêm từ “có” vào trước cụm từ “ít nhất” ở các điểm d, điểm e, điểm g khoản 4 Điều 14. b) Điều kiện cơ sở vật chất Dự thảo quy định yêu cầu khá cao về diện tích đất tự nhiên và cơ sở vật chất đối với các cơ sở dịch vụ chăm sóc. Đề nghị nghiên cứu quy định linh hoạt hơn theo khu vực đô thị, nông thôn và loại hình cơ sở; cân đối giữa yêu cầu bảo đảm chất lượng chăm sóc với khả năng xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư ngoài công lập. c) Tại điểm b khoản 1 Điều 17 quy định: Sở Y tế có thẩm quyền tạm dừng hoạt động trong thời gian tối đa 06 tháng để cơ sở kiện toàn các yêu cầu theo thông báo của Sở Y tế. Theo đó, đề nghị điều chỉnh nội
		- Quy định về thời gian 03 năm tại điểm a khoản 3 Điều 15 dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm cơ sở có đủ thời gian để kiện toàn, tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ sở vật chất. Đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định
		- Tiếp thu ý kiến tại dự thảo Nghị định.
		- Tiếp thu ý kiến tại dự thảo Nghị định.

		dung tại điểm này lại như sau: “Trường hợp cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc không đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Nghị định này, Sở Y tế có thẩm quyền tạm dừng hoạt động trong thời gian tối đa 06 tháng để cơ sở kiện toàn các yêu cầu theo thông báo của Sở Y tế. Trước khi cơ sở hoạt động trở lại ít nhất 05 ngày làm việc, cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Y tế về việc đã thực hiện khắc phục và đáp ứng các yêu cầu theo Thông báo của Sở Y tế.”	
10.11 Công văn số 4819/SYT-BTXH ngày 25/5/2026 Sở Y tế TP Hà Nội		- Tại Điều 10: + Tại điểm b khoản 4 “Cơ sở bảo đảm các yêu cầu tối thiểu về y tế, vệ sinh, quần áo và dinh dưỡng để chăm sóc đối tượng, phù hợp với những đối tượng có nhu cầu đặc biệt như trẻ sơ sinh, trẻ khuyết tật, trẻ nhiễm HIV, trẻ bị ốm hoặc suy dinh dưỡng, người cao tuổi và những đối tượng có chế độ ăn kiêng theo bệnh tật, theo tôn giáo hay tín ngưỡng”, đề nghị cơ quan soạn thảo có tiêu chí rõ ràng nội dung này, để cơ quan thực hiện có cơ sở đánh giá khi đi kiểm tra. + Tại điểm c khoản 4 “Yêu cầu về giáo dục và học nghề”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét yêu cầu này để phù hợp với từng hình thức tổ chức của cơ sở quy định tại Điều 4.	Quy định này được kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP và các tiêu chí về y tế, vệ sinh, dinh dưỡng được xác định theo pháp luật chuyên ngành. Do vậy, đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định Quy định này được kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và bảo đảm các quyền về giáo dục, học nghề của đối tượng được chăm sóc tại cơ sở. Do vậy, đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định

		- Tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15: + Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu và đưa ra quy định cụ thể tại khoản 3 và khoản 6 để cơ quan chức năng có cơ sở đánh giá việc tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định này. + Đối với vị trí việc làm nhân viên y tế quy định tại khoản 4: Trong trường hợp cơ sở chỉ làm nhiệm vụ kết nối với các cơ sở y tế thì có cần nhân viên y tế tại cơ sở hay không? Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đưa ra quy định cụ thể đối với công tác y tế tại các cơ sở quy định tại Nghị định này.	Tiếp thu
		- Tại Điều a khoản 2 Điều 12 và điểm a khoản 2 Điều 13: “Trong trường hợp các cơ sở dưỡng lão, cơ sở chăm sóc ban ngày nằm trong khu chung cư cao tầng, diện tích không gian đất tự nhiên của khu chung cư được tính vào không gian cho cơ sở dưỡng lão, cơ sở chăm sóc ban ngày”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi thành “Trong trường hợp các cơ sở dưỡng lão, cơ sở chăm sóc ban ngày nằm trong toà chung cư cao tầng, diện tích đất tự nhiên của toà chung cư được tính vào diện tích đất tự nhiên cho cơ sở dưỡng lão, cơ sở chăm sóc ban ngày” do khu chung cư bao gồm rất nhiều toà chung cư và các hạ tầng phụ trợ kèm theo.	Tiếp thu
		- Tại khoản 5 Điều 12: “Cơ sở thực hiện chăm sóc đối tượng người cao tuổi dài hạn, nội trú hoặc bán trú tổ chức trực chuyên môn 24/24 giờ của tất cả các ngày” đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên	Tiếp thu

		cứu và đưa quy định về định mức nhân viên phù hợp để đảm bảo yêu cầu thực chuyên môn 24/24 và đảm bảo Luật Lao động. - Tại khoản 4 Điều 15: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định định mức nhân viên trợ giúp xã hội phù hợp gắn với từng vị trí việc làm dựa trên quy mô của cơ sở. - Tại khoản 2 Điều 16: đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ vị trí việc làm định mức nhân viên trợ giúp xã hội gắn với từng vị trí việc làm. - Tại Điều 17: + Tại khoản 1: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chuyển thẩm quyền Sở Y tế quy định tại khoản này sang Chủ tịch UBND cấp xã, phường nơi cơ sở hoạt động để thông nhất đầu mối quản lý (tránh trường hợp cơ sở không có thông báo bằng văn bản gửi Sở Y tế mà đi vào hoạt động, còn chính quyền địa phương lại cho rằng cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế nên không kiểm tra, xem xét. Đồng thời chính quyền địa phương quản lý địa bàn sẽ có các kênh thông tin để nắm được tình hình chấp hành quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động của cơ sở để kịp thời xử lý; nếu giao Sở Y tế sẽ khó khăn trong phát hiện, quản lý vì địa bàn rộng cấp tỉnh rộng, Sở sẽ phối hợp với cấp xã trong hướng dẫn chuyên môn, tiến hành kiểm tra công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động chuyên môn của xã trong đó có nhiệm vụ quản lý các cơ sở).
	Tiếp thu	Đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định. Nội dung này đã được quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động cơ sở trợ giúp xã hội tại khoản 6 Điều 13 dự thảo Nghị định.
	Tiếp thu	

10.12	Công văn số 5481/SYT-PCTN&BTXH ngày 23/5/2026	Sở Y tế TP Hải Phòng	- Tại điểm c khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định có nêu “Sau thời hạn 06 tháng ... Sở Y tế có thẩm quyền quyết định chấm dứt hoạt động cơ sở...”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu hướng dẫn cụ thể về việc chấm dứt hoạt động đối với nội dung này. Nội dung tại điểm c, d, đ, e, g, h, i khoản 4 Điều 11 dự thảo Nghị định: “... c) Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho trẻ em tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách 01 trẻ em dưới 18 tháng tuổi, tối đa 06 trẻ em bình thường từ 18 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi hoặc tối đa 10 trẻ em bình thường từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi; chăm sóc tối đa 04 trẻ em khuyết tật hoặc tâm thần hoặc nhiễm HIV/AIDS từ 18 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi; chăm sóc tối đa 05 trẻ em khuyết tật hoặc tâm thần hoặc nhiễm HIV/AIDS từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi; d) Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho người khuyết tật tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tối đa 10 người khuyết tật còn tự phục vụ được hoặc tối đa 04 người khuyết tật không tự phục vụ được. đ) Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho người cao tuổi tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tối đa 10 người cao tuổi còn tự phục vụ được hoặc tối đa 04 người cao tuổi không tự phục vụ được; e) Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho người tâm thần tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tối đa 02 người tâm thần đặc biệt nặng, tối đa 04 người tâm thần nặng hoặc tối đa 10 người tâm thần đã phục hồi, ổn định. g) Nhân viên chăm sóc người lang thang tại cơ sở: 01 nhân viên	Tiếp thu
10.13	Công văn số 2872/SYT-BTXH&TE ngày 21/5/2026	Sở Y tế tỉnh Cao Bằng	Nội dung này kế thừa quy định tại Nghị định 103/2017/NĐ-CP, Thông tư số 33/2017/TT-BLDTBXH nhằm bảo đảm tính ổn định, không gia tăng biên chế. Đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định	

chăm sóc phụ trách tối đa 12 người lang thang (định mức này sử dụng cho các đợt tiếp nhận người lang thang vào cơ sở để đánh giá, đưa về địa phương). h) Nhân viên y tế: 01 nhân viên y tế phụ trách việc chăm sóc sức khỏe cho tối đa 50 đối tượng. i) Nhân viên phụ trách dinh dưỡng: 01 nhân viên phụ vụ tối đa 20 đối tượng.” Đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau: “... c) Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho trẻ em tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách 01 trẻ em dưới 18 tháng tuổi, tối đa 04 trẻ em bình thường từ 18 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi hoặc tối đa 08 trẻ em bình thường từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi; chăm sóc tối đa 03 trẻ em khuyết tật hoặc tâm thần hoặc nhiễm HIV/AIDS từ 18 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi; chăm sóc tối đa 03 trẻ em khuyết tật hoặc tâm thần hoặc nhiễm HIV/AIDS từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi. d) Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho người khuyết tật tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tối đa 08 người khuyết tật còn tự phục vụ được hoặc tối đa 03 người khuyết tật không tự phục vụ được. đ) Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho người cao tuổi tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tối đa 08 người cao tuổi còn tự phục vụ được hoặc tối đa 03 người cao tuổi không tự phục vụ được. e) Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho người tâm thần tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tối đa 02 người tâm thần đặc biệt nặng, tối đa 03 người tâm thần nặng hoặc tối đa 8 người tâm thần đã phục hồi, ổn định. g) Nhân viên chăm sóc

			người lang thang tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tối đa 10 người lang thang (định mức này sử dụng cho các đợt tiếp nhận người lang thang vào cơ sở để đánh giá, đưa về địa phương). h) Nhân viên y tế: 01 nhân viên y tế phụ trách việc chăm sóc sức khỏe cho tối đa 30 đối tượng; i) Nhân viên phụ trách dinh dưỡng: 01 nhân viên phục vụ tối đa 15 đối tượng.” Lý do đề nghị xem xét, chỉnh sửa: Quy định định về định mức nhân sự tại khoản 4 điều 11 của dự thảo Nghị định kế thừa các quy định tại Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH và Nghị định số 103/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên, qua thực tiễn quản lý và thực hiện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Cao Bằng, định mức phục vụ đang áp dụng thực hiện quá cao, áp lực lớn, gây ra quá tải cho đội ngũ viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện; đồng 3 thời, gặp rất nhiều khó khăn trong khâu phân công, bố trí ca trực, kíp trực (trong khi đó, tại khoản 5 Điều 11 dự thảo Nghị định “Cơ sở thực hiện chăm sóc dài hạn, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội nội trú; tổ chức trực chuyên môn 24/24 giờ của tất cả các ngày” . Cùng với đó, Việc giảm định mức tối đa đối tượng/nhân viên phụ trách giúp việc chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị các đối tượng được đảm bảo và nâng cao chất lượng, phù hợp với xu thế phát triển xã hội và tính chất đặc thù của từng đối tượng và bệnh nhân tại cơ sở trợ giúp xã hội	Nội dung nêu trên được kế thừa quy định tại Nghị định 103/2017/NĐ-CP và đang
10.14	Công văn số 2872/SYT-BTXH&TE ngày 21/5/2026	Sở Y tế tỉnh Cao Bằng	Đề nghị xem xét, chỉnh sửa Điều 16 tại dự thảo Nghị định: “Điều 16. Yêu cầu đối với	

			cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn". Đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau: "Điều 16. Yêu cầu đối với cơ sở ngoài công lập chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn" Lý do đề nghị xem xét, chỉnh sửa: (i). Không phù hợp đối với mô hình cơ sở trợ giúp xã hội công lập. (ii). Về mặt hiệu quả kinh tế và vận hành: Việc thiết lập, duy trì cả một tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, quỹ đất đai và nhân lực chỉ để phục vụ, nuôi dưỡng dưới 10 đối tượng là không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực của nhà nước và xã hội. (ii). Về tính thống nhất quy mô: Tại Khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định: Yêu cầu đối với cơ sở bảo trợ xã hội đã quy định rõ quy mô chăm sóc phải "Từ 10 đối tượng bảo trợ xã hội trở lên". Do đó, việc đưa thêm loại hình cơ sở dưới 10 đối tượng tại Điều 16 sẽ làm phân tán nguồn lực đầu tư tập trung, khó quản lý về mặt hành chính và không đảm bảo được tính chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ công tác xã hội. (iv) Giải pháp thay thế: Đối với số lượng nhỏ đối tượng (dưới 10 người), nên ưu tiên điều hướng thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng, chăm sóc thay thế hoặc tiếp nhận tập trung vào các cơ sở bảo trợ xã hội quy mô lớn sẵn có của tỉnh để tối ưu hóa công năng và chi phí vận hành	được địa phương triển khai thực hiện, để bảo đảm tính đa dạng các loại hình trợ giúp xã hội, điều kiện tài chính. Đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.
10.15	Công văn số 3834/SYT-DSBTEXHTE ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	- Đề nghị bổ sung Khoản 5, Điều 19, Chương IV: "5. Xây dựng chính sách khuyến khích xã hội hoá đầu tư phát triển cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc ngoài	Nội dung chính sách khuyến khích xã hội hoá đã được quy định tại pháp luật chuyên ngành, do vậy đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.

10.16	Công văn số 4074/SYT-BTXH ngày 20/5/2026	Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp	<i>công lập phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”.</i> Lý do: Nhằm tạo cơ sở pháp lý để các địa phương chủ động ban hành cơ chế, chính sách phù hợp nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc; góp phần đẩy mạnh xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu chăm sóc ngày càng tăng của người dân Đề nghị điều chỉnh quy mô chăm sóc quy định tại Khoản 1 Điều 11, Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định từ 10 đối tượng trở lên điều chỉnh thành “Quy mô chăm sóc: Từ 50 đối tượng trở lên”. Tại Điều 16 - Yêu cầu đối với cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn được hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc khi có đủ các yêu cầu sau: Đề nghị điều chỉnh: <i>Điều 16 Yêu cầu đối với cơ sở chăm sóc dưới 50 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.</i> <i>Cơ sở chăm sóc dưới 50 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn được hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc khi có đủ các yêu cầu sau:</i> Tại khoản 1, Điều 17 Đối với cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, đề nghị điều chỉnh: <i>Đối với cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc từ 50 đối tượng trở lên.</i> Tại khoản 2, Điều 17	Thực tế nhiều cơ sở ngoài công lập đang chăm sóc, nuôi dưỡng dưới 50 đối tượng. Do vậy việc quy định nêu trên là phù hợp với thực tế, đề nghị bảo lưu Kế thừa các quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, hiện các địa phương đang tổ chức thực hiện hiệu quả, do vậy đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định. Nội dung nêu trên đã được quy định tại khoản 6 Điều 13, đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.
-------	--	---------------------------	--	--

10.17	Công văn số 4067/UBND-KGVX ngày 21/5/2026	Sở Y tế tỉnh Điện Biên	Đối với cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị điều chỉnh: <i>Đối với cơ sở chăm sóc dưới 50 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn</i> Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, quy mô địa giới hành chính tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mở rộng, gây ra những khó khăn nhất định trong công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra và đánh giá trạng hoạt động của các cơ sở ngoài công lập, hạn chế khả năng bám sát địa bàn, giám sát chặt chẽ tại cơ sở. Do đó, Sở Y tế đề nghị giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập dưới 50 đối tượng có trụ sở đóng trên bàn xã.	Định mức nhân viên công tác xã hội được quy định tại dự thảo Nghị định là <u>mức tối đa</u> để thực hiện quản lý trường hợp đối tượng và phù hợp với thực tiễn. Đề nghị bảo lưu
			Tại điểm a khoản 4 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định: a) Nhân viên công tác xã hội: 01 nhân viên công tác xã hội quản lý trường hợp tối đa 30 đối tượng. Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, nghiên cứu định mức quản lý trường hợp của nhân viên công tác xã hội (30 đối tượng) nhằm đảm bảo hiệu quả hỗ trợ cũng như thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật (Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 09/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/8/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, cụ thể: “1. Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ	

xã hội công lập, căn cứ đặc điểm đối tượng, quy mô và số lượng đối tượng, định mức số lượng người làm việc chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị được quy định như sau: Nhân viên công tác xã hội: 01 nhân viên công tác xã hội quản lý trường hợp 20 đối tượng).

Tại điểm m khoản 4 điều 11 dự thảo Nghị định quy định: “m) Vị trí việc làm gián tiếp tối đa không quá 20% tổng số nhân lực cơ sở trợ giúp xã hội, gồm: Kế toán, hành chính - tổng hợp, quản trị, thủ quỹ, văn thư, lái xe, bảo vệ”.

Đề nghị điều chỉnh bổ sung: “m) Vị trí việc làm gián tiếp gồm: Kế toán, hành chính - tổng hợp, quản trị, thủ quỹ, văn thư, lái xe, bảo vệ tối đa không quá 20% tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao”. Lý do: Tại một số đơn vị vị trí bảo vệ, lái xe không được giao biên chế do đơn vị hợp đồng vậy đề xuất bổ sung thêm cụm từ “tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao”.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung khác phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tính kế thừa và phát huy những nội dung tích cực, hiệu quả từ các văn bản quy phạm pháp luật trước đây (Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ; Thông tư số 09/2024/TT-BLDTBXH ngày 31/8/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Đối tượng bảo vệ, lái xe không được tính vào biên chế cấp thẩm quyền giao, đề nghị bảo lưu dự thảo

Tại khoản 4 Điều 11 dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh định mức nhân viên chăm sóc trực tiếp theo hướng giảm số lương đối tượng/01 nhân viên chăm sóc để phù hợp với khối lượng công việc thực tế, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng cần chăm sóc chuyên biệt như trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và người tâm thần; cụ thể như sau:

“- Điểm c: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách 01 trẻ em dưới 18 tháng tuổi, hoặc tới đa 04 trẻ em bình thường từ 18 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi hoặc tới đa 08 trẻ em bình thường từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi; chăm sóc tới đa 03 trẻ em khuyết tật hoặc tâm thần hoặc nhiễm HIV/AIDS từ 18 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi; chăm sóc tới đa 04 trẻ em khuyết tật hoặc tâm thần hoặc nhiễm HIV/AIDS từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi.

- Điểm d: Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho người khuyết tật tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tới đa 08 người khuyết tật còn tự phục vụ được hoặc tới đa 03 người khuyết tật không tự phục vụ được.

- Điểm đ: Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho người cao tuổi tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tới đa 08 người cao tuổi còn tự phục vụ được hoặc tới đa 03 người cao tuổi không tự phục vụ được.

- Điểm e: Nhân viên chăm sóc trực tiếp cho người tâm thần tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tới đa 01 người tâm thần đặc biệt nặng, tới đa 03 người tâm thần nặng hoặc tới đa 08 người tâm thần đã phục hồi, ổn định.

Định mức nhân viên chăm sóc được quy định tới đa/đối tượng và được kế thừa các quy định tại Thông tư 33/2017/TT-BLĐTBXH và bảo đảm phù hợp với thực tiễn. Đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.

Sở Y tế tỉnh Sơn La

Công văn số 1578/SYT-TCCB ngày 22/5/2026

10.18

			- Điểm g: Nhân viên chăm sóc người lang thang tại cơ sở: 01 nhân viên chăm sóc phụ trách tối đa 10 người lang thang. - Điểm h: Nhân viên y tế: 01 nhân viên y tế phụ trách việc chăm sóc sức khỏe cho tối đa 40 đối tượng”.	
10.19	Công văn số 2639/SYT-BT&PCTNXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh	Tại điểm b, khoản 4, điều 11 đề nghị bổ sung hình thức hợp đồng chuyên môn hoặc cộng tác viên tâm lý vì hiện nay nhiều cơ sở khó tuyển dụng nhân lực tâm lý chuyên trách. Tại khoản 16, điều 6 đề nghị bổ sung nội dung: "Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương trong việc giám sát, hỗ trợ, tạo sinh kế cho đối tượng khi trở về cộng đồng".	Tiếp thu tại điểm d khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định. Tiếp thu tại khoản 4 Điều 13 dự thảo Nghị định.
10.20	Công văn số 3455/ SYT-BTXH ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	Khoản 2 Điều 11: Đề nghị bổ sung quy định đối với cơ sở chăm sóc trẻ em 24/24h cần bố trí diện tích đất sân thể thao ngoài trời, sân khuôn viên, vườn rau, cây xanh... Khoản 3 Điều 11: <u>cần cử chức năng, nhiệm vụ nêu tại Nghị định, đề nghị bổ sung nhóm công việc “Giáo dục và hướng nghiệp”; đối với nhóm công việc “Y tế - Phục hồi chức năng”, đề nghị Bộ y tế có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí, điều kiện trong việc thành lập phòng y tế tại cơ sở trợ giúp xã hội (không phải là cơ sở y tế).</u> Điểm i, Khoản 4, Điều 11, điều chỉnh nội dung. Yêu cầu đối với cơ sở bảo trợ xã hội: Nhân viên phụ trách dinh dưỡng: 01 nhân viên phục vụ tối đa 20 đối tượng” tách thành: (1) Mỗi cơ sở có 01 nhân viên phụ trách xây dựng thực đơn, chế độ dinh	Tiếp thu. Hoạt động y tế và phục hồi chức năng phải tuân thủ Luật Khám bệnh, chữa bệnh, các quy định chuyên môn của Bộ Y tế và phải được cấp Giấy phép hoạt động bởi Sở Y tế. Không thực hiện quy định thêm chức danh nhằm tránh gia tăng biên chế. Đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.

		dưỡng cho các bữa ăn hằng ngày của đối tượng. (2) Nhân viên trực tiếp chế biến, nấu ăn: 01 nhân viên phục vụ tối đa 20 đối tượng. Khoản 4 Điều 11, đề nghị xem xét quy định định mức nhân viên đối với trường hợp chăm sóc 24/24h (3 ca) và chăm sóc ngày nghỉ cuối tuần, lễ, tết. Lý do: Đối với đơn vị tự chủ sẽ rất khó khăn trong việc bố trí cán bộ, nhân viên làm 3 ca (VD: chăm sóc trẻ 18 tháng tuổi đối với đơn vị chăm sóc ban ngày theo định mức 1 người làm việc, đối với đơn vị chăm sóc 24/24h cần 3 người làm việc); chế độ làm thêm giờ đối với người làm việc những ngày lễ, tết phải chi trả 200 - 300%. Theo đó sẽ thiệt thòi cho đơn vị và viên chức, lao động trong lĩnh vực công việc đặc thù, khó khăn, vất vả. Khoản 5 Điều 11, đề nghị bỏ từ “dài hạn”, vì đối tượng “khẩn cấp” cũng ở nội trú. Điểm b khoản 1: Đề nghị quy định rõ dụng cụ hoặc thiết bị phục vụ gồm các danh mục gì, nếu không thống nhất mỗi địa phương có cách làm khác nhau khó khăn trong công tác hậu kiểm của cơ quan kiểm tra, giám sát. Điểm 1 khoản 4: đề nghị nghiên cứu lại nội dung: Giáo viên dạy văn hóa, dạy nghề: 01 giáo viên phụ trách dạy văn hóa, dạy nghề cho tối đa 09 đối tượng. Lý do: Thực tế tại các cơ sở bảo trợ xã hội có giáo viên không
		Bảo đảm thực hiện đúng quy định của Bộ Luật lao động về thời gian làm việc của người lao động, bảo lưu dự thảo
		Tiếp thu ý kiến.
		Tiếp thu ý kiến.
		Thực tế các địa phương đang triển khai có giáo viên dạy văn hóa, dạy nghề trong các cơ sở trợ giúp xã hội. Đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định (VD: Trung tâm phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy AN)
		Tiếp thu
		Đề nghị sửa tiêu đề Điều 11 và Điều 12

		- Đề nghị sửa tiêu đề “Điều 11. Yêu cầu đối với cơ sở bảo trợ xã hội” đề nghị sửa thành “Điều 11. Yêu cầu đối với cơ sở trợ giúp xã hội”. Tại điểm c khoản 3 Điều 10: 3 Nhân sự Đề nghị quy định rõ khái niệm là nhân viên trợ giúp xã hội là gồm các nhân viên gì Lý do: để thống nhất với Nghị định số 110/2024/NĐ-CP, đối với các nhân viên công tác xã hội ở các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc có cần quy định giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội theo quy định tại Nghị định số 110/2024/NĐ-CP không.	Tiếp thu	
		- Đề nghị bổ sung yêu cầu đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi để đồng nhất với Điều 4 dự thảo Nghị định quy định. - Đề nghị sửa tiêu đề “Điều 12. Yêu cầu đối với cơ sở dưỡng lão” đề nghị sửa thành “Điều 12. Yêu cầu đối với cơ sở chăm sóc người cao tuổi” - Lý do: Cho phù hợp với quy định về hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tại Điều 4.	Tiếp thu	
		Tại Điều 16 - Khoản 2: Có nhân viên trợ giúp xã hội cho đối tượng Đề nghị bổ sung định mức nhân viên cụ thể là những nhân viên nào: nhân viên chăm sóc đối tượng, đối với mô hình cơ sở dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn này có cần phải có nhân viên công tác xã hội	Nội dung nêu trên kế thừa quy định tại Nghị định 103/2017/NĐ-CP, các địa phương đang thực hiện. Đề nghị bảo lưu	

		và nhân viên tâm lý, nhân viên y tế, phục hồi chức năng... không. - Khoản 3 Điều 16: Đáp ứng các điều kiện cơ bản về nhà ở, nhà bếp, điện, nước phục vụ sinh hoạt hàng ngày cho đối tượng. Đề nghị quy định rõ về tiêu chuẩn như diện tích phòng ở/ đối tượng Lý do: làm căn cứ để đơn vị hoạt động và công tác hậu kiểm của cơ quan kiểm tra, giám sát.	Tiếp thu ý kiến.
		Tại Điều 17 - Tại điểm a khoản 1: đề nghị nghiên cứu bổ sung nếu cơ sở không thực hiện thông báo hoạt động theo quy định mà vẫn vẫn hoạt động thì cơ chế xử lý như thế nào vì Điều 10 NĐ 98 chỉ quy định cơ sở không báo cáo tình hình hoạt động của cơ sở. - Tại điểm c khoản 1: đề nghị có mẫu hướng dẫn cụ thể quy định chấm dứt hoạt động. Lý do: Thống nhất hoạt động trong toàn quốc	Tiếp thu ý kiến.
		Tại khoản 3 Điều 21:Trong thời gian 03 năm,... Đề nghị nghiên cứu rút ngắn thời gian có thể là 1 năm để cơ sở phải rà soát đáp ứng yêu cầu, thời gian kéo dài lâu quá khó khăn trong công tác quản lý hoạt động.	Quy định về thời gian 03 năm tại khoản 3 Điều 21 dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm cơ sở có đủ thời gian để kiểm toàn, tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ sở vật chất. Đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định
		Tại Chương III - Dự thảo quy định: “Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ CHĂM SÓC” Đề nghị sửa như sau: “Chương III	Đề nghị bảo lưu dự thảo; Nội dung được kế thừa quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

			TIÊU CHUẨN VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ CHĂM SÓC <i>Lý do đề xuất:</i> Cho phù hợp với nội hàm của chương này.	
10.21	Công văn số 2793/SYT-BTXHTE ngày 16/5/2026	Sở Y tế tỉnh Quảng Trị	Tại Điều 11, khoản 2, điểm a của dự thảo Nghị định: “Diện tích đất tự nhiên: Bình quân 20 m2/đối tượng ở khu vực nông thôn, 10 m2/đối tượng ở khu vực thành thị. Đối với cơ sở chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, diện tích đất tự nhiên phải đảm bảo tối thiểu 40 m2/đối tượng ở khu vực thành thị, 50 m2/đối tượng ở khu vực nông thôn, 60 m2/đối tượng ở khu vực miền núi”. Đề xuất quy định 60m2/ đối tượng ở khu vực miền núi thành 50m2/đối tượng ở khu vực miền núi ngang bằng với khu vực nông thôn. 1. Đề nghị rà soát quy định về cơ cấu tổ chức và định mức nhân sự tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 dự thảo Nghị định theo hướng bảo đảm phù hợp với quy mô đối tượng, tính chất hoạt động và mức độ chuyên môn của từng loại hình cơ sở. Lý do: mặc dù dự thảo đã có quy định riêng đối với từng loại hình cơ sở, tuy nhiên về cơ cấu tổ chức và định mức nhân sự ở nhiều vị trí vẫn còn tương đối tương đồng, chưa thật sự bảo đảm tính tương xứng với quy mô, chức năng và tính chất hoạt động của từng mô hình. Cụ thể, cơ sở chăm sóc ban ngày có quy mô từ 10 đối tượng trở lên, chủ yếu thực hiện chăm sóc trong thời gian ban ngày;	Nội dung được kế thừa quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.
10.22	Công văn số 2022/SYT-BTXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh	Tiếp thu	

			trong khi Trung tâm công tác xã hội có quy mô từ 50 đối tượng trở lên, thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn phức tạp hơn như quản lý trường hợp, tư vấn, hỗ trợ khẩn cấp và chăm sóc dài hạn, ngắn hạn.... Việc quy định theo hướng tương đối đồng đều giữa các mô hình có thể làm tăng chi phí vận hành, khó khăn trong tuyển dụng, bố trí nhân sự và chưa thể hiện rõ sự phân tầng giữa các loại hình cơ sở. Do đó, đề nghị nghiên cứu rà soát theo hướng quy định linh hoạt, phù hợp với quy mô đối tượng và tính chất hoạt động của từng loại hình cơ sở, bảo đảm tính khả thi và thuận lợi trong tổ chức thực hiện.	
			2. Đề nghị rà soát tên Điều 16 dự thảo Nghị định “Yêu cầu đối với cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn” theo hướng sửa thành “Yêu cầu đối với cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng” để bảo đảm thống nhất và rõ phạm vi điều chỉnh. Lý do: cụm từ “đối tượng có hoàn cảnh khó khăn” chưa thật sự thông nhất với cách xác định đối tượng tại các điều khoản khác trong dự, trong khi bản chất điều khoản này đang quy định về điều kiện hoạt động của loại hình cơ sở theo quy mô chăm sóc (dưới 10 đối tượng), không phải phân loại riêng theo nhóm đối tượng. Việc giữ cụm từ này có thể dễ phát sinh cách hiểu khác nhau giữa cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng nói chung và cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.	Kế thừa các quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, do vậy đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định.
10.23	Công văn số 4548/SYT-BTXHTE ngày 23/5/2026	Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa	Tại Tiêu mục 2, điểm b Điều 10: Quy định về phòng cháy chữa cháy và theo dõi giám	Tiếp thu

			sát. Đề nghị quy định bắt buộc có hệ thống báo gọi y tế khẩn cấp tại phòng ở của đối tượng cần chăm sóc 24/24 giờ. Tại Điều 17: Quy định cơ sở chỉ cần thông báo bằng văn bản đến Sở Y tế 10 ngày trước khi hoạt động. Đề thực hiện "hậu kiểm" hiệu quả, đề nghị bổ sung yêu cầu cơ sở phải gửi kèm Danh sách nhân sự y tế (kèm chứng chỉ hành nghề) trong hồ sơ thông báo. Sở Y tế cần dữ liệu này để quản lý người hành nghề trên địa bàn ngay từ đầu.	Tiếp thu ý kiến tại Phụ lục số 07 kèm theo dự thảo Nghị định.
10.24	Công văn số 189/TTTA-TTCB ngày 27/5/2026	Trung tâm phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An	Tại Chương III/ Điều 11/Khoản 4/Điều 1: "Giáo viên dạy văn hóa, dạy nghề, 01 giáo viên phụ trách dạy văn hóa, dạy nghề cho tới đa 09 đối tượng" sửa thành "Giáo viên dạy văn hóa, giáo viên dạy chuyên biệt, dạy nghề: 01 giáo viên phụ trách dạy văn hóa, dạy chuyên biệt, dạy nghề cho tới đa 09 đối tượng" Theo Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật	Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại Phụ lục số 01 kèm theo dự thảo Nghị định
10.25	Công văn số 6686/SYT-BTXG&TE ngày 02/6/2026	Sở Y tế TP Hà Nội	Tại điểm a khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm nội dung "Trường hợp cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Nghị định này, Sở Y tế có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc" và viết lại như sau: a) Người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Y tế các tỉnh, thành phố	Tiếp thu

(nơi đặt trụ sở chính của cơ sở) bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện trước khi tổ chức hoạt động 10 ngày làm việc (theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trong 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở, Sở Y tế có trách nhiệm đánh giá việc tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Nghị định này, Sở Y tế có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc.

cung cấp dịch vụ chăm sóc.

- Tại dòng đầu tiên khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm nội dung “Trường hợp cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Nghị định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc” và viết lại như sau: Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đặt trụ sở chính của cơ sở) bằng hình thức gửi 2 trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện trước khi tổ chức hoạt động 05 ngày làm việc (theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

Trong 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đánh giá việc tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định này và **Trường hợp cơ sở cung cấp dịch vụ**

Tiếp thu

			chăm sóc đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Nghị định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc.	
10.26	Công văn số 4064/BNG-TCQT ngày 27/5/2026	Bộ Ngoại giao	Tại Điểm c, khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định khi cơ sở bị chấm dứt hoạt động, “cơ sở có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của đối tượng”. Việc giao trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của nhóm đối tượng yếu thế như trẻ em mồ côi, người khuyết tật, người tâm thần,... cho một cơ sở bị buộc dừng hoạt động là thiếu tính khả thi. Đề nghị Bộ Y tế cân nhắc chỉnh sửa để bảo đảm thực hiện cam kết của Việt Nam tại Công ước về Quyền Trẻ em (CRC) và Công ước về Quyền của Người khuyết tật (CRPD).	Tiếp thu, nội dung này được quy định trên cơ sở kế thừa quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ
10.27	Công văn số 893/HTTB-QLCT	Cục Hạ tầng và Thiết bị Y tế	1. Về yêu cầu chung đối với cơ sở vật chất Tại điểm b Khoản 2 Điều 10, dự thảo quy định cơ sở vật chất bảo đảm đạt các tiêu chuẩn về xây dựng, phòng cháy chữa cháy... “<i>Các công trình, trang thiết bị phải bảo đảm phù hợp cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em tiếp cận và sử dụng thuận tiện</i>”. Để bảo đảm cơ sở pháp lý chặt chẽ, thống nhất trong quá trình thẩm định thiết kế, cấp phép xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình, cần dẫn chiếu cụ thể quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về xây dựng. Cục đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: 2. Về tiêu chuẩn diện tích xây dựng	Tiếp thu ý kiến tại điểm c, d khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định.
				Tiếp thu

Tại khoản 2 các Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 dự thảo đưa ra các định mức cụ thể về diện tích đất tự nhiên (ví dụ: 20 m²/đôi tượng ở nông thôn, 10 m²/đôi tượng ở thành thị đối với cơ sở bảo trợ xã hội và cơ sở dưỡng lão) và diện tích phòng ở bình quân tối thiểu (6 m² hoặc 8 m²/đôi tượng).

Các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc có sự giao thoa lớn với các chức năng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng thể chất và y tế. Việc quy định mức diện tích trong Nghị định cần được đối chiếu chặt chẽ với các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành của ngành y tế để tránh chồng chéo, bất cập khi các cơ sở này đầu tư xây dựng phần khu y tế nội bộ.

Cục đề xuất bổ sung nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn diện tích xây dựng tại các điều khoản này. Cụ thể, đối với các khối nhà, hạng mục công trình phục vụ chức năng y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng bên trong cơ sở, cần bổ sung quy định dẫn chiếu việc áp dụng và tuân thủ Thông tư số 07/2026/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn diện tích xây dựng cơ sở y tế nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước về xây dựng cơ sở hạ tầng y tế.

Về thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước

Tại khoản 4 Điều 19: Đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung “chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện công tác thanh tra đột xuất tại các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập và ngoài công lập trên địa bàn”

Tiếp thu ý kiến tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định

11.2	Công văn số 59/MTTW-BTT ngày 21/5/2026	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Đề nghị nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên tham gia giám sát việc quản lý hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc trên địa bàn; kịp thời tiếp nhận, xử lý hoặc kiến nghị xử lý phản ánh của Nhân dân liên quan đến chất lượng dịch vụ và việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người được chăm sóc	Tiếp thu ý kiến tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định
11.3	Công văn số 3509/BKHCN-TCCB ngày 25/5/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại khoản 2 Điều 18 và Điều 22 dự thảo Nghị định, đề nghị bỏ cụm từ “cơ quan thuộc Chính phủ” nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn	Tiếp thu ý kiến tại dự thảo Nghị định
11.4	Công văn số 664/KTHT-GN ngày 22/5/2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Về phân cấp quản lý và phối hợp liên ngành: Đề nghị làm rõ hơn trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong tổ chức, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc; bảo đảm tránh chồng chéo, tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện.	Các nội dung thanh tra, kiểm tra hoạt động lĩnh vực trợ giúp xã hội được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành, do đó đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định
11.5	Công văn số 7446/BTC-KTN ngày 03/6/2026	Bộ Tài chính	Điều 19 dự thảo Nghị định về Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp: Đề nghị sửa đổi khoản 1 như sau: “1. Bố trí kinh phí hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật.”	Tiếp thu ý kiến tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định
11.6	Công văn số 8022/BXD-CYTGTVT này 29/5/2026	Bộ Xây dựng	Bổ sung quy định về quản lý, vận hành các cơ sở ngoài công lập nhằm bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, đồng thời	Tiếp thu ý kiến

			quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị có liên quan.	
11.7	Công văn số 1618/TTCP-C.X ngày 29/5/2026	Thanh tra Chính phủ	Điều 17 dự thảo Nghị định quy định cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc có trách nhiệm “thông báo hoạt động”, Sở Y tế/Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm “đánh giá việc tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu theo quy định”. Cách quy định này chưa rõ ràng, dễ dẫn đến cách hiểu là cơ quan quản lý thực hiện thủ tục thẩm định điều kiện hoạt động mang tính “tiền kiểm”. Đề nghị rà soát, chỉnh lý quy định cụ thể, rõ ràng về nội dung, phạm vi và phương thức thực hiện, bảo đảm phù hợp với chủ trương chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”	Nội dung quy định nêu trên kế thừa quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, theo hướng thực hiện biện pháp quản lý hậu kiểm đã loại bỏ các nội dung tiền kiểm gồm: điều kiện kinh doanh, hồ sơ, thủ tục hành chính Tiếp thu
11.8	Công văn số 1895/SYT-BTTE&PCTNXH ngày 21/5/2026	Sở Y tế tỉnh Lai Châu	Đối với Điều 19: Đề nghị nghiên cứu xem xét cụm từ “Ủy ban nhân dân các cấp” thành “Ủy ban nhân cấp tỉnh và cấp xã” đồng thời phân định rõ trách nhiệm của từng cấp nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay, tránh chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện	

11.9	Công văn số 7567/SYT-BVCSTE&BTXH	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh	Tại Điều 17 của Dự thảo “Điều 17. Tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc 1. Đối với cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc a) Người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Y tế các tỉnh, thành phố (nơi đặt trụ sở chính của cơ sở) bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện trước khi tổ chức hoạt động 10 ngày làm việc (theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trong 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở, Sở Y tế có trách nhiệm đánh giá việc tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định này. b) Trường hợp cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc không đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Nghị định này, Sở Y tế có thẩm quyền tạm dừng hoạt động trong thời gian tối đa 06 tháng để cơ sở kiện toàn các yêu cầu theo thông báo của Sở Y tế. Trước khi cơ sở hoạt động trở lại ít nhất 05 ngày làm việc, cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền về việc đã thực hiện khắc phục và đáp ứng các yêu cầu theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền. c) Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ sở nhận được Thông báo của Sở Y tế về tạm dừng hoạt động để kiện toàn các yêu cầu, nếu cơ sở không đáp ứng các yêu cầu thì Sở Y tế có thẩm quyền quyết định chấm dứt hoạt động cơ sở theo quy định của pháp luật. Cơ sở có trách nhiệm bảo đảm quyền Tiếp thu ý kiến tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định
------	---	-----------------------------------	---

lợi của đối tượng trong thời gian tạm dừng hoạt động hoặc khi chấm dứt hoạt động.

2. Đối với cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn: Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đặt trụ sở chính của cơ sở) bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện trước khi tổ chức hoạt động 05 ngày làm việc (theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

Trong 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đánh giá việc tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc không đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Nghị định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tạm dừng hoạt động trong thời gian tối đa 03 tháng để cơ sở kiện toàn các yêu cầu theo thông báo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trước khi cơ sở hoạt động trở lại ít nhất 05 ngày làm việc, cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền về việc đã thực hiện khắc phục và đáp ứng các yêu cầu theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền. Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ sở nhận được Thông báo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tạm dừng hoạt động để kiện toàn các yêu cầu, nếu cơ sở không đáp ứng các yêu cầu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quyết định chấm dứt hoạt

động cơ sở theo quy định của pháp luật. Cơ sở có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của đối tượng trong thời gian tạm dừng hoạt động hoặc khi chấm dứt hoạt động”.

Tuy nhiên, tại Phụ lục I.10 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, quy định: “B. Lĩnh vực bảo trợ xã hội ... III. Tổ chức thực hiện 1. Người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Y tế các tỉnh, thành phố (nơi đặt trụ sở chính của cơ sở) trước khi tổ chức hoạt động 05 ngày làm việc (theo Mẫu số 01 Phụ lục I.10 ban hành kèm theo Nghị quyết này). Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở, Sở Y tế có trách nhiệm kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu theo quy định tại khoản B.I Mục này. Trường hợp cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, cơ sở trợ giúp xã hội không đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản B.I Mục này, Sở Y tế có thẩm quyền tạm dừng hoạt động trong thời gian tối đa 06 tháng để cơ sở kiện toàn các yêu cầu theo thông báo của Sở Y tế. Trước khi cơ sở hoạt động trở lại ít nhất 05 ngày làm việc, cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền về việc đã thực hiện khắc phục và đáp ứng các yêu cầu theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền. Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ sở nhận được Thông báo của Sở Y tế về tạm dừng hoạt

động để kiện toàn các yêu cầu, nếu cơ sở không đáp ứng yêu cầu thì Sở Y tế có thẩm quyền quyết định chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật. Cơ sở có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của đối tượng trong thời gian tạm dừng hoạt động hoặc khi chấm dứt hoạt động.

2. Đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn: Người đứng đầu cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đặt trụ sở chính của cơ sở) trước khi tổ chức hoạt động 05 ngày làm việc (theo Mẫu số 01 Phụ lục I.10 ban hành kèm theo Nghị quyết này). Sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu theo quy định tại khoản B.II Mục này. Trường hợp cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, cơ sở trợ giúp xã hội không đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản B.II Mục này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tạm dừng hoạt động trong thời gian tối đa 03 tháng để cơ sở kiện toàn các yêu cầu theo thông báo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trước khi cơ sở hoạt động trở lại ít nhất 05 ngày làm việc, cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền về việc đã thực hiện khắc phục và đáp ứng các yêu cầu theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền. Sau thời hạn 03

			tháng kể từ ngày cơ sở nhận được Thông báo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tạm dừng hoạt động để kiến toàn các yêu cầu, nếu cơ sở không đáp ứng yêu cầu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quyết định chấm dứt hoạt động cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật. Cơ sở có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của đối tượng trong thời gian tạm dừng hoạt động hoặc khi chấm dứt hoạt động”. Đề nghị: Điều chỉnh thống nhất về thời hạn được quy định tại Dự thảo và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.	
			3. Tại khoản 3 Điều 21 của Dự thảo: “3. Các cơ sở trợ giúp xã hội đã được thành lập, cấp giấy phép hoạt động theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không phải thực hiện thủ tục thông báo hoạt động theo quy định tại Nghị định này. Trong thời gian 03 năm, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cơ sở rà soát, kiến toàn đáp ứng các yêu cầu hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc được quy định tại Nghị định này”. Đề nghị: Bổ sung quy định xử lý đối với cơ sở sau thời gian rà soát nhưng vẫn không đáp ứng các yêu cầu hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc được quy định tại Nghị định này.	Tiếp thu tại Điều 21 dự thảo Nghị định
12	Điều khoản thi hành			

12.1	Công văn số 664/KTHT-GN ngày 22/5/2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Về chuyển tiếp thực hiện: Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp rõ ràng đối với các cơ sở đang hoạt động theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP để bảo đảm ổn định hoạt động, tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình chuyển đổi. Tại khoản 4 Điều 22 đề nghị sửa thành “4. Các tổ chức, cá nhân đã nộp thủ tục thành lập, hoạt động cung cấp cơ sở trợ giúp xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục giải quyết thủ tục hành chính theo quy định trước đây.”. Đề nghị tiếp tục rà soát quy định chuyển tiếp để tạo điều kiện cho các cơ sở đang hoạt động theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP có thời gian hoàn thiện các điều kiện theo quy định mới, tránh gây gián đoạn hoạt động cung cấp dịch vụ chăm sóc. Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đã được thành lập và đang hoạt động, cơ sở đang nộp hồ sơ thành lập, các hoạt động, kinh phí đã được phê duyệt... Tuy nhiên, vẫn phải bảo đảm đáp ứng được yêu cầu chăm sóc cho các đối tượng được trợ giúp và yêu cầu về quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Tiếp thu ý kiến Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP Tiếp thu tại Điều 3 dự thảo Nghị định Tiếp thu ý kiến tại Điều 3 dự thảo Nghị định
12.2	Công văn số 3095/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Hưng Yên		
12.3	Công văn số 8022/BXD-CYTGTVT này 29/5/2026	Bộ Xây dựng		
12.4	Công văn số 1723/PC ngày 01/6/2026	Vụ Pháp chế		
13	Phụ lục kèm theo			
13.1	Công văn số 5481/SYT-PCTN&BTXH ngày 23/5/2026	Sở Y tế TP Hải Phòng	Tại Phụ lục kèm theo Dự thảo là “Thông báo hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội”, đề nghị sửa thành “Thông báo hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”	Tiếp thu

			cho phù hợp với tên gọi của dự thảo Nghị định.	
12.2	Công văn số 4548/SYT-BTXHTE ngày 23/5/2026	Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa	Tại Phụ lục kèm theo Dự thảo là “Thông báo hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội”, đề nghị sửa thành “Thông báo hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc” cho phù hợp với tên gọi của dự thảo Nghị định.	Tiếp thu
II	Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản			
1	Công văn số 3509/BKHCN-TCCB ngày 25/5/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bản dự thảo Nghị định vẫn còn một số lỗi về kỹ thuật soạn thảo văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý bảo đảm đúng quy định	Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
2	Công văn số 2900/BVHTTDL-PC ngày 22/5/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Về căn cứ pháp lý: chỉ ghi tên và số của Luật, không ghi ngày, tháng, năm.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
3	Công văn số 2737/SYT-BTXHTE	Sở Y tế TP Huế	Đề nghị rà soát, chỉnh lý một số lỗi kỹ thuật, lỗi chính tả trong dự thảo: - Không để kiểu chữ in nghiêng ở nội dung và các cụm từ ở: (1) các điều của chương III; (2) điểm a khoản 1 Điều 18; (3) khoản 3 Điều 19; (4) khoản 1 Điều 20; (5) khoản 3, khoản 4 Điều 21; - Rà soát lỗi chính tả, lỗi khoảng cách giữa các từ và một số cụm từ chưa thống nhất trong dự thảo.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
4	Công văn số 2661/SYT-BTXH ngày 27/5/2026	Sở Y tế tỉnh Ninh Bình	Đề nghị bỏ gạch chân dưới tên dự thảo Nghị định để đảm bảo theo đúng mẫu số 01 phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Phần căn cứ ban hành cần trình bày theo đúng khoản 1 mục III phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Đề nghị xem xét, bổ cục lại khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định cho phù hợp.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
III	Một số nội dung khác			

1	Công văn số 2900/BVHTTDL-PC ngày 22/5/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ xin ý kiến Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về lĩnh vực hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội để bảo đảm theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Y tế đã ban hành Báo cáo số 968/BC-BYT ngày 05/6/2026 tổng kết thi hành Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2026 của Chính phủ.
3	Công văn số 1447/BDTTG-PC ngày 28/5/2026	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề nghị quý Bộ rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng và pháp luật có liên quan, bảo đảm thực hiện đúng quy định về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã bám sát các chủ trương của Đảng và pháp luật có liên quan, bảo đảm thực hiện đúng quy định về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền: (i) Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; (ii) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; (iii) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (iv) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (v) Nghị quyết số 66.18/2026/NĐ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền,

				cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh Nội dung nêu trên đã được Bộ Y tế phối hợp với các địa phương nghiên cứu, đánh giá, bảo đảm khả thi, phù hợp với các cơ sở tại địa bàn nông thôn, miền núi, do vậy đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định
			Về tính khả thi tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng linh hoạt hơn đối với tiêu chuẩn cơ sở vật chất, nhân lực và điều kiện hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn và khả năng huy động nguồn lực của địa phương. Việc quy định thông nhất tiêu chuẩn cao giữa các vùng có thể gây khó khăn cho việc hình thành mạng lưới cơ sở chăm sóc tại các địa bàn khó khăn.	Nội dung chính sách khuyến khích xã hội hoá đã được quy định tại pháp luật chuyên ngành, do vậy đề nghị bảo lưu dự thảo Nghị định
4	Công văn số 664/KTHT-GN ngày 22/5/2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Về chính sách khuyến khích xã hội hóa: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể hơn về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tại địa bàn nông thôn, vùng khó khăn, đặc biệt là: Ưu đãi về đất đai; hỗ trợ tiếp cận tín dụng ưu đãi; chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công. Điều này sẽ tạo điều kiện huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển dịch vụ chăm sóc ngoài công lập. - Về phát triển mô hình chăm sóc gắn với cộng đồng: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định khuyến khích phát triển mô hình chăm sóc dựa vào cộng đồng, gắn với hệ thống hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp xã hội và các tổ chức cộng đồng tại địa phương nhằm:	Theo pháp luật về trợ giúp xã hội, đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội là đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng sinh sống tại gia đình và cộng đồng. Pháp luật về trợ giúp xã hội quy định các biện pháp hỗ trợ đối tượng có hoàn cảnh khó khăn tại gia đình, cộng

			+ Giảm áp lực cho cơ sở chăm sóc tập trung; + Tăng khả năng tiếp cận dịch vụ cho người dân khu vực nông thôn; + Phát huy vai trò cộng đồng trong chăm sóc đối tượng yếu thế. Đây là mô hình phù hợp với định hướng phát triển kinh tế hợp tác gắn với an sinh xã hội ở khu vực nông thôn.	đồng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội là giải pháp cuối cùng.
5	Công văn số 5401/BNV-TCBC ngày 01/6/2026	Bộ Nội vụ	Đề nghị Bộ Y tế bổ sung đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị định số 103/2017/NĐ-CP (trong đó đánh giá thực trạng cơ sở trợ giúp xã hội), trên cơ sở đó, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, bảo đảm phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 72-NQ/TW1; quy định của Luật chuyên ngành; quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội và định hướng sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Y tế đã ban hành Báo cáo số 968/BC-BYT ngày 05/6/2026 tổng kết thi hành Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.
6	Công văn số 1248/UBND-KGVX ngày 23/5/2026	Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn	Nhiều nội dung về chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ và tổ chức hoạt động của “cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc” cơ bản kế thừa quy định đối với “cơ sở trợ giúp xã hội” theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, đồng thời mở rộng thêm một số loại hình và dịch vụ chuyên sâu. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa làm rõ việc thay đổi tên gọi, phạm vi hoạt động, chức năng chuyên môn và cơ chế quản lý đối với các cơ sở đang hoạt động theo quy định hiện hành. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định	Dự thảo Nghị định kế thừa tên gọi và các nội dung còn phù hợp tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP và bảo đảm thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 66.28/2026/NQ-CP.

			hoặc hướng dẫn cụ thể làm rõ cách thức chuyển đổi từ mô hình “cơ sở trợ giúp xã hội” theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP sang mô hình “cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc” theo dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình chuyển đổi, tránh khó khăn, lúng túng cho địa phương và các cơ sở trong tổ chức thực hiện.	
7	Công văn số 843/SYT-CSXH ngày 23/5/2026	Sở Y tế TP Đồng Nai	2.1. Về bố cục Phần mở đầu ghi: “trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định” chưa phù hợp về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị sửa thành: “trình Chính phủ xem xét, ban hành”. Mục I.1 dẫn nhiều căn cứ, trong đó có một số nội dung trùng lặp. Đề nghị rà soát, rút gọn và nhóm theo các nội dung: chủ trương của Đảng; quy định của pháp luật chuyên ngành; văn bản chỉ đạo, điều hành. Đồng thời, một số đoạn diễn giải chính sách còn lặp ý liên quan đến xã hội hóa và chăm sóc đối tượng yếu thế, đề nghị chỉnh lý để bảo đảm súc tích. Phần “Cơ sở thực tiễn” còn dài và diễn giải nhiều nội dung. Đề nghị tách thành các nhóm nội dung rõ hơn gồm: (1) Bất cập của quy định pháp luật; (2) Khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tổ chức thực hiện; (3) Yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số. 2.2. Về kỹ thuật trình bày Đề nghị thống nhất cách thể hiện ngày, tháng, năm trong toàn bộ dự thảo.	Tiếp thu, chỉnh sửa.

			Một số lỗi kỹ thuật, lỗi lặp từ cần rà soát, chỉnh sửa: Mục II.1, ý b: “Nghị định định” → đề nghị sửa thành “Nghị định”. Mục II.2, ý b: “chủ chủ trương” → đề nghị sửa thành “chủ trương”. Mục III.9: “...và và hoàn thiện hồ sơ” → đề nghị bỏ từ lặp. Tại trang 7-8: “Tổng kế thi hành pháp luật...” → đề nghị sửa thành “Tổng kết thi hành pháp luật...”. Cụm từ “...xây dựng Nghị định sử đổi, bổ sung...” → đề nghị sửa thành “...xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung...”. Tại trang 10: “thuận lợi” → đề nghị sửa thành “thuận lợi”. Mục IV đánh số thứ tự chưa thống nhất, hiện có hai mục “2.” liên tiếp. Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại cho phù hợp.	
8	Công văn số 3095/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Hưng Yên	Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ “ngày, tháng, năm ban hành văn bản” ở căn cứ thứ 1 cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn tại điểm d khoản 1 phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp thu, chỉnh sửa.	

			Một số lỗi kỹ thuật, lỗi lặp từ cần rà soát, chỉnh sửa: Mục II.1, ý b: “Nghị định định” → đề nghị sửa thành “Nghị định”. Mục II.2, ý b: “chủ chủ trương” → đề nghị sửa thành “chủ trương”. Mục III.9: “... và và hoàn thiện hồ sơ” → đề nghị bỏ từ lặp. Tại trang 7-8: “Tổng kế thi hành pháp luật...” → đề nghị sửa thành “Tổng kết thi hành pháp luật...”. Cụm từ “...xây dựng Nghị định sử đổi, bổ sung...” → đề nghị sửa thành “...xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung...”. Tại trang 10: “thuận lợi” → đề nghị sửa thành “thuận lợi”. Mục IV đánh số thứ tự chưa thống nhất, hiện có hai mục “2.” liên tiếp. Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại cho phù hợp.	
8	Công văn số 3095/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 25/5/2026	Sở Y tế tỉnh Hưng Yên	Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ “ngày, tháng, năm ban hành văn bản” ở căn cứ thứ 1 cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn tại điểm d khoản 1 phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp thu, chỉnh sửa.	

9	Công văn số 3455/SYT-BTXH ngày 22/5/2026	Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	15. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tách riêng yêu cầu (tiêu chuẩn) cụ thể đối với loại hình cơ sở chăm sóc cụ thể quy định Chương III vào phụ lục riêng. Đồng thời bổ sung yêu cầu đối với từng hình thức cụ thể - Lý do: + Hiện tại Dự thảo Nghị định mới đưa ra yêu cầu cho 6 hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc. Đó là: Yêu cầu đối với cơ sở bảo trợ xã hội; Yêu cầu đối với cơ sở dưỡng lão; Yêu cầu đối với cơ sở chăm sóc ban ngày; Yêu cầu đối với trung tâm công tác xã hội; Yêu cầu đối với cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc khác; Yêu cầu đối với cơ sở chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. + Tại Điều 4 dự thảo Nghị định quy định 23 hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc. Do vậy, sẽ dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định trong thực tiễn.	Tiếp thu chỉnh sửa tại Điều 3, Điều 10 và phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.
10	Công văn số 7567/SYT-BVCSTE&BTXH Ngày 8/6/2026	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh	1. Dự thảo có quy định đối với cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Thực tế hiện nay có trường hợp đề nghị đăng ký thành lập và hoạt động cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập tiếp nhận dưới 10 đối tượng có thu phí. Do vậy, trường hợp đăng ký thành lập và hoạt động cơ sở ngoài công lập cung cấp dịch vụ chăm sóc tiếp nhận dưới 10 đối tượng có thu phí thuộc thẩm quyền của Sở Y tế hay thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Nội dung thực hiện theo Nghị quyết 66.18/20263/NQ-CP

			2. Đề nghị xem xét, bổ sung các mẫu văn bản: thông báo về việc cơ sở tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu về hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, thông báo về tạm dừng hoạt động của cơ sở để kiến toàn các yêu cầu, quyết định về việc chấm dứt hoạt động cơ sở (áp dụng trong trường hợp cơ sở không đáp ứng các yêu cầu về hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc).	Tiếp thu tại Phụ lục số 07, 08, 09 kèm theo dự thảo Nghị định.
11	Công văn số 4548/SYT-BTXHTE ngày 23/5/2026	Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu, ban hành văn bản quy định về Quy chế hướng dẫn tổ chức, hoạt động và quản lý của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc.	Tiếp thu
12	Công văn số 2661/SYT-BTXH ngày 27/5/2026	Sở Y tế tỉnh Ninh Bình	1. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để quy định rõ mô hình hoạt động của Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập là đơn vị sự nghiệp công lập hay mô hình gì? Lý do: Tại khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: <i>Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập do cơ quan nhà nước thành lập, quản lý, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động; Cơ sở có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng</i> nhưng chưa quy định các cơ sở trên hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp hay mô hình nào?. Mặt khác, tại khoản 2 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi bởi Nghị định 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ) quy định: <i>Các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới (kể cả</i>	Tiếp thu làm rõ tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định

			đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập) phải tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu). Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ trong các văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị quy định rõ mô hình hoạt động của Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc do cơ quan nhà nước thành lập.		
IV	Tờ trình				
1	Công văn số 3826/BTP-PLHSHC&QLXLVPHC ngày 2/6/2026	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐCP). Đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung đầy đủ nội dung theo Điều 6 và Mẫu Tờ trình kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	Tiếp thu ý kiến	
2	Công văn số 59/MTTW-BTT ngày 21/5/2026	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung trong phần sự cần thiết, quan điểm xây dựng hoặc điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định nội dung về cơ chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong tuyên truyền, vận động xã hội tham gia chăm sóc, trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, đối tượng bảo trợ xã hội và các nhóm yếu thế; đồng thời tiếp nhận, phản ánh ý kiến của Nhân dân, giám sát xã hội đối với việc tổ chức thực hiện chính sách tại cơ sở.	Tiếp thu ý kiến tại Tờ trình	

				Nội dung này phù hợp với định hướng phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và huy động khu vực tư nhân, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc, trợ giúp xã hội đã được nêu trong dự thảo Nghị định	
3	Công văn số 3474/BQP-PC ngày 25/5/2026	Bộ Quốc Phòng		Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tại Tờ trình
4	Công văn số 3509/BKHCN-TCCB ngày 25/5/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ		Căn cứ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ), đề nghị Ban soạn thảo bổ sung nội dung đánh giá về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc và dự thảo Tờ trình	Tiếp thu ý kiến
5	Công văn số 2900/BVHTTDL-PC ngày 22/5/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Tại phần 1 Mục I về cơ sở chính trị, pháp lý của dự thảo Tờ trình có nêu văn bản quy định chi tiết một số điều của các Luật, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nêu bổ sung đầy đủ các điều, khoản, điểm được giao quy định chi tiết tại phạm vi điều chỉnh của văn bản bảo đảm theo quy định	Tiếp thu ý kiến

Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tại Tờ trình

Tiếp thu ý kiến

Tiếp thu ý kiến

			tại khoản 3 Điều 65 Nghị định 78/2025/NĐ-CP.	
			- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung đề xuất tăng cường đầu tư cho các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, nhất là kinh phí phục vụ hoạt động, tài liệu nghiệp vụ cũng như công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nhân viên trợ giúp xã hội/nhân viên công tác xã hội/nhân viên tâm lý. - Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc trong việc tiếp nhận, quản lý, chăm sóc và bảo vệ đối tượng được chăm sóc nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng. Đặc biệt là quy định “Bảo đảm tính 2 bảo mật, quyền riêng tư của các đối tượng là người bị bạo lực gia đình và thân nhân khi được hỗ trợ tại cơ sở trợ giúp xã hội phòng, chống bạo lực gia đình”.	Đây là những nội dung được quy định và thực hiện theo pháp luật về đầu tư công, đề nghị bảo lưu như dự thảo Nghị định
			- Phần II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định + Mục 1.b (trang 6, dòng 5 từ dưới lên): Thừa một chữ “<i>định</i>” trong cụm từ “Nghị định định”; + Mục 2.b (trang 7, dòng 10, từ trên xuống): Thừa một chữ “<i>chữ</i>” trong cụm từ “chủ chủ trương”; - Phần III. Quá trình soạn thảo Nghị định + Mục 1 (trang 7, dòng 2 từ dưới lên): đề nghị sửa lỗi chính tả “<i>tổng kế</i>” thành “<i>tổng kết</i>”; + Mục 2 (trang 8, dòng 3 từ trên xuống): đề nghị sửa lỗi chính tả “<i>sử đối</i>” thành “<i>sửa đối</i>”;	Tiếp thu ý kiến
		Công văn số 120/Đ DTT-VT-PK ngày 25/5/2026	Trung tâm Điều dưỡng – Phục hồi chức năng Tâm thần Việt Tri	Tiếp thu
6				

7	Công văn số 843/SYT-CSXH ngày 23/5/2026	Sở Y tế TP Đồng Nai	* Về nội dung ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý dữ liệu tại dự thảo Nghị định Qua nghiên cứu dự thảo, nhận thấy nội dung ứng dụng công nghệ thông tin đã được đề cập tại điểm c khoản 1 Điều 18; đồng thời, khoản 5 Điều 6 có quy định về lập hồ sơ quản lý trường hợp. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định cụ thể về hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu quản lý đối tượng cũng như việc cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong quá trình quản lý, chăm sóc đối tượng. Đề nghị nghiên cứu bổ sung vào khoản 5 Điều 6 nội dung sau: “Thực hiện lập, quản lý hồ sơ đối tượng; từng bước số hóa hồ sơ, quản lý dưới dạng điện tử; cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật”. Lý do: Việc bổ sung quy định này là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc chuyển đổi số trong công tác quản lý đối tượng tại các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc; nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi, khai thác thông tin; tăng cường khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay. 1. Nội dung tại dấu gạch ngang (-) thứ hai ở điểm b khoản 1 mục IV, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, điều chỉnh lại như sau: “- Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc công lập do cơ quan nhà nước thành lập, quản lý, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”.	Tiếp thu tại điểm c khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định.
8	Công văn số 2737/SYT-BTXHTE ngày 19/5/2026	Sở Y tế TP Huế	Tiếp thu	

			2. Sửa đổi khoản 2. Nội dung cơ bản của Nghị định ở mục IV thành “3. Nội dung cơ bản của Nghị định”.	
V	Bảng so sánh, thuyết minh			
1	Công văn số 59/MTTW-BTT ngày 21/5/2026	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện Bảng so sánh, thuyết minh theo hướng làm rõ hơn cơ sở của việc mở rộng phạm vi điều chỉnh từ “cơ sở trợ giúp xã hội” sang “cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc”; đồng thời bổ sung thuyết minh về cơ chế công khai, minh bạch, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và giám sát xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định Đề nghị rà soát, chỉnh lý một số lỗi kỹ thuật, chính tả như: - Không ghi tắt cụm từ NĐ khi dẫn chiếu văn bản ở cột Thuyết minh như “Giữ nguyên theo NĐ 103/2017/NĐ-CP”, “Giữ nguyên theo NĐ 103-NĐ-CP” - Một số lỗi chỉnh tả như: “Kế thừa theo nghị định 103..”, “Căn cứ thảo Nghị định 110/NĐ-CP ngày 30/8/2024”, “Căn cứ Nghị định số 110/NĐ-CP ngày 30/8/2024”, “Nghị quyết 66.16”.	Tiếp thu ý kiến và kế thừa tên gọi chung cơ sở trợ giúp xã hội
2	Công văn số 2737/SYT-BTXH TE ngày 19/5/2026	Sở Y tế TP Huế	Tiếp thu và chỉnh sửa tại Bảng so sánh thuyết minh	